NĂM THỨ 4 NOVEMBRE 1934 SỐ 45

THÁNH-KINH BÁO

SỐNG, CHẾT—AI BIẾT ĐƯỢC?

SỐNG, chết vẫn là hai lẽ mầu-nhiệm tuyệt-đối làm quẫn trí-khôn và đố-thách năng-lực của loài người. Xưa có câu: «Vị tri sanh, yên tri tử?» Đẹp-đẽ lạ-lùng, tươi-tốt đáng yêu, dịu-dàng thanh-thú, đầy-dẫy vui-mừng, mạnh-mẽ và thơm-tho, nầy, sự sống quí-báu dường ấy vẫn chỉ như đóa hoa mau tàn-héo, và như hơi nước chóng tiêu-tan! Ngoài Đức Chúa Trời, loài người luống công suy-nghĩ và khảo-sát để tìm ra căn-nguyên, thể-yếu hoặc tận-điểm của sự sống. Thấy sống chìm trong bóng chết, nhiều người buộc phải nhận rằng, không cứ nó là cái gì, chết vẫn lớn-mạnh hơn sống.

Tử-thần thắng mà hóa bại

KHOA-HỌC ví chết như điện chạy hết ra ngoài hòm chứa nó. Thân người do những tế-bào hiệp nên, mỗi tế-bào chứa điện, tức là sự sống. Ta tiêu điện (sự sống) khi làm, nói, chơi, hoặc đau, và ta tích điện khi ăn, nghỉ, ngủ. Nhưng đến một thời-kỳ kia, phần tiêu trổi hơn phần tích, thành-thử cả sức-lực, hoặc điện-khí, hoặc sự sống thoát ra ngoài thân-thể, thì xác-thịt nằm đó, cứng đờ, lạnh ngắt. Khoa-học xét-nghiệm như thế, kể cũng đúng theo một mặt. Nhưng chết chẳng phải là như luồng điện thoát ra ngoài thân người mà thôi. Nó gớm-ghê, kinh-khiếp đến nỗi người can-đảm nhứt cũng phải sởn ốc rùng mình. Dầu nó vô-hình, nhưng vẫn thực-hữu. Các nhà họa-sĩ hay vẽ sự chết như con ma gớm-ghiếc có hình bộ xương người, tay cầm lưỡi liềm dài cán mà «phát» vô-số nhơn-mạng. Họ tôn Tử-thần là bậc anh-hùng toàn-thắng. Sai rồi! Tử-thần là kẻ thù bị chiến-thắng, và Jésus-Christ, Chúa chúng ta, tức là bậc Anh-hùng toàn-thắng, vì Ngài đã thắng Tử-thần và hiện sống đời đời. Tử-thần phục dưới chơn Ngài, và Ngài «cầm chìa-khóa của sự chết và Âm-phủ» (Khải 1 : 18).

Sống lâu và sống đời đời

MẤY tháng trước, bên Thổ-nhĩ-kỳ, một cụ già qua đời, thọ 164 tuổi. Cụ cưới mười hai đời vợ, sanh 36 con. Cụ quả-quyết rằng hơn một trăm năm trước, mình thấy vua Nã-phá-luân bận áo xanh và cỡi ngựa bạch. Chắc khi qua đời, cụ già nhứt thế-giới; nhưng cụ chẳng phải người sống lâu hơn hết xưa nay. Đọc đoạn 5 sách Sáng-thế Ký, ta thấy có tám người sống đồ đồng hơn 900 năm, và lại có Hê-nóc không hề chết vì «đồng đi với Đức Chúa Trời, rồi mất biệt, bởi vì Đức Chúa Trời tiếp người đi.» Đấng Toàn-năng đã cất ông từ đời sống tạm-thời đến đời sống bất-tử. Tám người kia sống lâu hơn

Hê-nóc, nhưng rút-cục phải gởi thân trong mồ-mả. Đều quan-trọng nhứt trong đời ta chẳng phải là sống bao lâu, nhưng là tin gì, làm gì, và sống cách nào.

ĐẠI-NẠN—ĐÂU NƠI TRỐN-TRÁNH?

TRÊN địa-cầu mới xảy ra nhiều biến-động kinh-khiếp; dầu là điềm gở, những biến-động ấy cũng càng minh-chứng rằng lời tiên-tri của Đức Chúa Trời đích-thực. «Trời đất sẽ qua đi,... nhưng lời Chúa còn mãi.»

Chánh-thể biến-cải

NỀN-TẢNG các chánh-thể đương rúng-động, chánh-thể cũ đầu-phục chánh-thể mới, và hầu hết mọi nơi phải bảo-thủ nhường chỗ cho phái cực-đoan. Hiện nay có sáu cường-quốc Âu-châu bị tay độc-tài cai-trị. Chánh-thể dân-chủ có cơ suy-vi. Trí tưởng-tượng của quần-chúng đã vấn-vương sự «thờ anh-hùng,» nên họ càng ngày càng nảy ý-hướng thống-nhứt và cố-kết trách-nhiệm của chánh-phủ bởi trao hết quyền cho một người. Như ngày nay ở nước Đức, *Hitler* có nhiều quyền chuyên-chế và độc-đoán hơn hoàng-đế ngày trước. *Staline* ở nước Nga cầm quyền nhiều hơn vua thuở xưa. *Mustapha Kémal* ở nước Thổ-nhĩ-kỳ thi-hành những cuộc cải-cách mà chẳng có vị quốc-vương nào trước ông dám nghĩ đến. Tiên-tri Đa-ni-ên nói về đất sét và sắt trộn lẫn để tỏ ra trong thời-kỳ cuối-cùng sẽ có hai chánh-thể trái hẳn nhau, tức là chánh-thể dân-chủ có vẻ «mềm-mại» và chánh-thể độc-tài «cứng-cỏi.»

Sống trong thời-kỳ khó-khăn

THÁNH Phao-lô dự-ngôn: «Trong ngày sau-rốt, sẽ có những thời-kỳ khó-khăn» (II Ti 3: 1). Nào ai chẳng nhận rằng mình đương sống trong thời-kỳ ấy? Theo lịch-sử cận-đại, chẳng khi nào sanh-mạng và tài-sản của nhơn-dân lại nguy-khốn và bấp-bênh như ngày nay. Dầu trong những nước cường-thạnh và văn-hiến cũng xảy ra lắm chuyện bắt-bớ, dấy loạn, đổ máu, giết người, bắt cóc, đảng cướp có cơ-sở, và án-mạng như cơm bữa. Mấy tháng trước, *Dolfuss*, thủ-tướng độc-tài nước Áo, bị ám-sát. Lại đương khi viết bài nầy, thì được tin-tức ghê-gớm vua *Alexandre*, nước *Yougoslavie*, mới đến thăm nước Pháp, và ông *Barthou*, ngoại-giao tổng-trưởng nước Pháp, cả hai bị bắn chết trên xe hơi tại *Marseille* đương khi dân hoan-hô nghinh-tiếp. Có bản báo-cáo rằng 70 ngàn người Do-thái đã phải trốn khỏi nước Đức để bảo-toàn tánh-mạng. Còn những người sót lại, thì luôn sợ-hãi, bối-rối, thất-nghiệp, đói-rét. Mới đây ở chính giữa thành Nữu-ước, một đảng cướp táo-bạo đương ban ngày xông-hãm chiếc xe *camion* bọc sắt của một nhà ngân-hàng, và vơ-vét được 472.950 Mỹ-kim. Lắm người trước kia giàu-sang, bây giờ lần không ra cơm áo. Nạn khủng-hoảng gây nên bao cuộc tang-thương trong trường kinh-tế, và diễn ra nhiều cảnh đổ-nát, hoang-vu. Cơn hạn-hán bên Mỹ và bên Tàu vẫn chưa dứt. Có người nói rằng nạn lụt và hạn-hán bên Tàu thiệt-hại tới hơn một kênh bạc. Hai tai-họa ấy và nạn châu-chấu nữa đã tàn-phá 35 tỉnh lớn bên Tàu.

Hãy kíp tìm nơi ẩn-núp!

QUẢ thật, những biến-động kể trên khác thường đến nỗi sự gắng-gỏi yếu-hèn và phương-lược, mưu-định của loài người không thể đối-phó với tai-họa, nhưng chỉ như lông chim hòng cản tàu lăn đường. Chắc «ngày lớn và kinh-khiếp của Đức Giê-hô-va sắp đến,» và đã gần rồi (xem Giô-ên 2). Người nào hoặc nước nào muốn tránh khỏi cơn thạnh-nộ của Đấng Toàn-năng, thì phải hạ mình, ăn-năn đau-đớn, và cố tìm sự thương-xót nơi chơn thập-tự-giá của Đức Chúa Jêsus-Christ.—*T. K. B.*

SỰ KHÔN-NGOAN

TRUYỀN-ĐẠO NGUYỄN-TẤN-LỘC, PHÓ TRƯỞNG-BAN,
TUYÊN-ĐẠO-BANG, CẦN-THƠ, NAM-KỲ

«Sự kính-sợ Đức Giê-hô-va là khởi-đầu sự tri-thức»

(Châm-ngôn 1 : 7)

Ở đời ai lại không chuộng sự khôn-ngoan, vì là một bổn-năng để đối-phó với đời. Sự khôn-ngoan cũng có ba hạng : «Sanh nhi tri chi» (Sanh ra đã có biết) ; «Học nhi tri chi» (Có học mới biết) ; «Khốn nhi tri chi» (Phải trải qua sự khốn-khó mới biết). Thường thì ai cũng cần có giáo-dục do gia-đình, học-đường và xã-hội để biết đối-phó với mọi sự cho phải lẽ. Ta thấy loài người xưa, hễ lạnh thì kiếm da thú làm áo, đói thì kiếm ăn, khát thì đào giếng. Lần lần đến nay họ được mở-mang, tấn-tới, đến đỗi có thể khám-phá những lẽ bí-tàng trong vòng tạo-vật, cùng xướng-xuất lắm môn triết-học và mỹ-thuật tài-xảo mà đời cho là khôn-ngoan tuyệt-đối.

I.—Sự khôn-ngoan của thế-gian là sự khôn quỉ.—Tại sao gọi sự khôn-ngoan của đời là sự khôn quỉ ? Vì nó không phải từ Đức Chúa Trời mà đến, bèn từ ma-quỉ mà ra, như ở Sáng-thế Ký 3 : 1 có chép rằng : «Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỉ-quyệt hơn hết...» Rắn (ma-quỉ mượn hình con rắn) thấy tổ-phụ loài người, là A-đam và Ê-va, được hạnh-phước dồi-dào, bèn sanh lòng ganh-tị, nên dùng sự quỉ-quyệt để cướp cả cơ-nghiệp của ông bà.

Trong thế-gian, hiệu-quả việc ấy rất lớn. Hiện nay lắm nước tìm cách cướp-phá, tranh-đấu, giành-xé lẫn nhau, đến đỗi khói tỏa đen trời, bụi bay mịt đất, máu chảy thành sông, thây chồng bằng núi. Chẳng những thế thôi, nào trong xã-hội, chốn thị-trường, cùng nơi quê-mùa tịch-mịch, biết bao kẻ cậy sự quỉ-quyệt mình mà lường-gạt nhau, cướp-giựt nhau, áp-chế nhau ! Họ ỷ sức, cậy tài, chớ chẳng kể gì nhơn-đạo. Ôi ! Thấy đời mà ngán, bề ngoài họ mặc áo công-ích, mà bề trong đeo cái túi tư-lợi !

Sách kia có ngụ-ngôn : Ngày nọ có hai con mèo đồng đi ăn vụng, gặp được một cái bánh sữa. Thà chia nhau mà ăn thì vui biết mấy ! Song le con nầy sợ con kia nhiều hơn, con kia sợ con nầy trổi hơn, bèn rủ nhau tới con khỉ, xin chia giùm. Dắt hai con mèo đến trước một cái cân, khỉ ra dáng công-bình, bẻ cái bánh sữa làm hai, một miếng để bên nầy, một miếng để bên nọ. Hai dĩa cân chích nhau không đồng, khỉ bèn lấy bánh bên nặng hơn, cắn một miếng rồi để lại. Té ra cũng chưa đồng, vì cắn nhiều, nên bên kia lại nặng hơn. Khỉ bèn cắn bánh bên nọ một cái, cũng chưa đồng. Cứ làm như thế một hồi hết cái bánh, hai mèo nhìn nhau, hổ-thẹn, bỏ đi một nước.

Truyện nầy dạy cho ta biết rằng những kẻ tham-lam muốn cậy sự khôn quỉ mà chiếm phần hơn, thì rút-cục chỉ chuốc lấy sự hổ-thẹn và sỉ-nhục.

II.—Sự khôn-ngoan của thế-gian chối-bỏ Đức Chúa Trời.—Nhà chủ-trương thuyết tấn-hóa dạy rằng võ-trụ nầy là do một vật nhỏ, gọi là **nguyên-**

tử *(atome)*, lần lần tấn-hóa mà thành nên. Thật ai cũng cho sự ấy là phi-lý. Có lẽ nào võ-trụ to-tát luân-chuyền, bốn mùa tám tiết đồi-thay, cảnh-vật êm-đềm, thân-hình và toàn-thể lạ thay, lại tự-nhiên mà có? Buộc phải có một Đấng tề-trị hết mọi sự mới hữu-lý. Đời nầy có nhiều người vô-thần cứ cậy sự học-thức, tìm sự khôn-ngoan mà bài-bác rằng không có Đức Chúa Trời. Rô-ma 1 : 21 có chép: «Họ dẫu biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm-lạc trong lý-tưởng hư-không, và lòng ngu-dốt đầy những sự tối-tăm.» Chính nguyên-tri của họ công-nhận rằng phải có một Đấng cầm quyền trên họ, song họ chối-bỏ, vùi-lấp và chẳng tin lẽ ấy.

Ông *Jean Jacques Rousseau* có luận rằng: *«Je crois que Dieu s'est suffisamment révélé aux hommes par ses œuvres et dans leur cœur; et s'il y en a qui ne Le connaissent pas, c'est qu'ils ne veulent pas Le connaître,»* nghĩa là: «Tôi tưởng rằng Đức Chúa Trời đã tỏ mình đủ rõ với loài người bởi các công-việc Ngài và ở trong lòng họ; nếu ai không biết Đức Chúa Trời, thì tại họ không muốn biết mà thôi.» Không cần đem nhiều bằng-cớ đề làm chứng về Đức Chúa Trời thực-hữu, vì ai cũng rõ rồi. Thế thì kẻ nào chối Ngài là tại họ cố-ý làm vậy đó thôi.

Nhà hóa-học *Berthelot* theo phái chối Chúa, song còn luận như thế nầy: *«Derrière le vrai, le beau, l'humanité a toujours senti qu'il existe une réalité souveraine dans laquelle réside l'Idéal, c'est-à-dire Dieu, le centre de l'unité mystérieuse et inaccessible vers laquelle converge l'ordre universel,»* nghĩa là: «Sau sự thật, sự đẹp, nhơn-loại vẫn cảm-biết có một thực-sự cao-cả, trong đó ngự bậc Hoàn-Toàn, tức là Đức Chúa Trời; Ngài là trung-tâm của lẽ duy-nhứt ẩn-vi, không ai dò-thấu được; cả công-lệ của càn-khôn đều xu-hướng về lẽ đó.» Hỡi người chối Chúa, khá nghe lời Chúa phán: «Chẳng có sự khôn-ngoan nào, sự thông-minh nào, hay là mưu-kế nào mà chống-địch Đức Giê-hô-va được» (Châm 21 : 30).

III.—Sự khôn-ngoan của thế-gian dẫn đến sự chết.—Xưa nay có biết bao nhà đại-y-học nào sáng-chế thuốc nầy thuốc nọ, nào mổ-xẻ, nối ruột, chắp xương, rất nên tài-tình. Cũng có ông bác-sĩ dùng hạch khỉ cho người sống lâu; dầu vậy, chưa hề có ai đặng sống đời đời. Khôn-ngoan, học-thức, bác-học, thông-minh đến đâu rồi cũng chết. Vì Kinh-Thánh chép: «Đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán-xét» (Hê 9 : 27).

Hỡi quí độc-giả, dẫu anh em khôn-ngoan, bác-học đến đâu, hãy nhớ lại rằng mình cũng chỉ đứng trong phạm-vi nhơn-loại, và bởi đó phải chết một lần rồi chịu phán-xét! Nếu độc-giả cứ chuyên-chú về con đường hình-thức mà bỏ qua đường tinh-thần, thì một ngày kia, anh em đứng sao nổi trước mặt Đấng Tạo-Hóa, tức là Đức Chúa Trời Cực-đại? Có câu của *Montesquieu* luận rằng: *«Science sans conscience n'est que ruine de l'âme,»* nghĩa là: «Học-thức mà không có lương-tâm thì chỉ phá-hại linh-hồn mà thôi.»

Xưa có nhà đại-cách-trí nước Hi-lạp, khi gần qua đời, kêu con lại, trối rằng: «Khi cha chết, thì các con khá khâm-liệm tử-tế, song phải làm cách nào chừa hai tay cha ra, và đề một bên hai chữ lớn: KHÔN-NGOAN, còn bên kia thì đề: TUYỆT-ĐỐI. Đoạn, hãy khiêng cha vòng thành-phố ba lần, rồi sẽ chôn.» Đó là tánh kiêu-ngạo của đời, đến chết rồi cũng hãy còn khoe-khoang. Khôn-ngoan tuyệt-đối làm chi mà phải nằm trong quan-tài! Kinh-Thánh chép: «Vì cớ đó, ta sẽ cứ làm việc lạ-lùng giữa dân nầy, sự lạ rất là lạ, đến nỗi sự khôn-ngoan của người khôn-ngoan sẽ ra hư-không, sự thông-sáng của người thông-sáng sẽ bị giấu» (Ê-sai 29 : 14).

IV.—Sự khôn-ngoan thật là thế

nào?—*«Vì, tại thế-gian cậy sự khôn-ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn-ngoan Đức Chúa Trời mà nhận-biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giảng đồ-dại của chúng ta mà cứu-rỗi những người tin-cậy. Và, đương khi người Giu-đa đòi phép lạ, người Gờ-réc tìm sự khôn-ngoan, thì chúng ta giảng Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự, là sự người Giu-đa lấy làm gương xấu, dân ngoại cho là đồ-dại; song le, về những người được gọi, bất luận người Giu-đa hay người Gờ-réc, thì Đấng Christ là quyền-phép của Đức Chúa Trời và sự khôn-ngoan của Đức Chúa Trời» (I Cô 1: 21-24).*

Khi nghe đến đạo thập-tự-giá, thì có người khinh-bỉ, trề môi, lắc đầu, vì họ không tìm được điều gì làm phỉ tánh hiếu-kỳ, tọc-mạch của họ. «Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự dại ở thế-gian đặng làm hổ-thẹn những kẻ khôn,... những sự yếu ở thế-gian đặng làm hổ-thẹn những sự mạnh» (I Cô 1: 27). Trong khoảng hơn 4.000 năm, loài người dùng thần-lực, trí-não, tâm-huyết và linh-hồn mà cắm-cúi tìm sự cứu-rỗi, song vô-hiệu.

Nhưng Đức Chúa Trời chỉ dùng MỘT NGƯỜI chịu chết trên cây thập-tự để cứu những kẻ tin Người ấy, và ban cho họ được sự sống đời đời trong ngày sau-rốt. Đó há chẳng khôn-ngoan lắm ư? Há chẳng quyền-phép lắm ư? Người ấy, tức là Đức Chúa Jêsus-Christ, chẳng những đã chết, mà cũng đã sống lại, lên trời, và ngồi bên hữu Đức Chúa Trời theo lời Kinh-Thánh. Bởi đó, đạo Đấng Christ có một đặc-quyền, là cho kẻ tin chẳng những được cứu-rỗi đời sau, song đời nầy cũng được cứu khỏi quyền-phép của tội-lỗi nữa. Đạo Đấng Christ có một ảnh-hưởng rất lớn có thể khiến người tội-ác trở nên hiền-lành, đổi sự cố-chấp ra khoan-dung, sự khóc-lóc ra vui-cười, chiến-trường ra nhà thương, nhà thi, há chẳng khôn-ngoan lắm sao?

◇ ◇ ◇ ◇

Kinh-Thánh chép: «Sự trí-tuệ của người khôn-khéo, ấy là hiểu rõ đường-lối mình» (Châm 14: 8). Hỡi độc-giả, qui-vị có xét rõ con đường mình đương đi sẽ dẫn mình đến nơi nào chưa? Qui-vị có rõ mục-đích mình sẽ đạt đến là thế nào không? Nếu cảm-biết mình lạc đường giữa biển mênh-mông, thì khá nhờ địa-bàn mà tìm lối, tức là dò-xem Kinh-Thánh, năng đọc, năng suy, ắt sẽ tìm được con đường chánh.

«Ai có được sự khôn-ngoan thương-mến linh-hồn mình» (Châm 19: 8). Qui độc-giả có thương linh-hồn mình chưa? Nếu có, thì mới gọi là người khôn-ngoan thật. «Người khôn-ngoan thấy điều tai-vạ, và ẩn mình» (Châm 22: 3). Qui độc-giả có tìm được nơi ẩn-náu cho linh-hồn mình chưa? Nếu chưa, khá chạy đến Đức Chúa Jêsus-Christ, là nơi ẩn-náu vững-chắc, vì Ngài là Hòn Đá Sống. Nguyện Chúa giúp cho qui-vị từ-bỏ con đường lầm-lạc, tức là sự khôn-ngoan mình, và chịu hạ mình tin-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa mình, để linh-hồn qui-vị được cứu! A-men!

ĐƯỢC ÂN-XÁ, NHƯNG KHÔNG CHỊU LÃNH!

NĂM 1829, *George Wilson* bị kết án xử-giảo vì ăn cướp và giết người. Quan Tổng-thống *Andrew Jackson* ký sắc-lịnh ân-xá cho hắn. Nhưng hắn không chịu lãnh, và quả-quyết rằng đã không chịu, thì sắc-lịnh ấy ra vô-dụng. Luật nước chưa hề nói tới trường-hợp đó, nên quan Tổng-thống xin Thượng-phẩm pháp-viện giải-quyết. Tòa ấy đáp rằng: «*Wilson* cứng cổ không chịu nhận ơn, thì cứ việc xử-giảo hắn đi.» Vậy, hắn bị hành-hình.

Đấng Christ có quyền tha tội và cứu-vớt mọi người, không cứ họ là ai hoặc làm gì. Song muốn được như vậy, họ phải tin-nhận ơn lớn của Ngài. «Đức Chúa Trời có lòng nhơn-từ hay thương-xót» (II Sử 30: 9).—*S. S. Times.*

TRUNG-KỲ

Cơn mưa ơn-phước!—Năm nay Chúa ban cho địa-hạt Trung-kỳ chúng tôi một Hội-đồng rất quí-báu. Cám ơn Chúa, Ngài có hiện-diện với chúng tôi, và đổ một cơn mưa ơn phước cho Đại-hội đồng, cũng ban sự đắc-thắng trong mọi sự. Tín-giáo đều được đức-dấy mà hiểu rõ bổn-phận mình đối với Chúa và đồng-bào.

Kết-quả sự bầu ban Trị-sự mới như sau nầy: Chủ-nhiệm: Ông Đoàn-văn-Khánh, và các ông Hoàng-trọng-Thừa, Lê-văn-Long, Nguyễn-xuân-Diệm, Nguyễn-hữu-Đinh.—*I. R. Stebbins.*

Đổi chỗ.—Ông bà Hoàng-trọng-Thừa đã dời Đồng-hới đổi đi hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Tourane, và ông bà Dương-nhữ-Tiếp đã dời Hanoi đổi đi Đồng-hới. Cầu Chúa ban phước và đại-dụng các ông bà đó trong công-việc Ngài. *T. K. B.*

Giúp cuộc truyền-đạo.—Ông Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh nhờ tôi thay mặt ông đăng vào Thánh-Kinh Báo, xin các quí-hội ở Trung-hạt gởi ngay cho ông Mục-sư Stebbins số tiền đã hứa dâng cho Chúa giúp việc giảng Tin-Lành cho người Cà-lơ. Cũng xin cầu-nguyện cho có 60$00 để sửa tư-thất trên Khe-sanh. Cám ơn. —*Thơ-ký: Nguyễn-xuân-Diệm.*

CAO-MÊN

Pnompenh.—Lâu nay sự ban-phát Lời Chúa ở đây bị ngăn-trở, song nhờ các anh chị cầu-nguyện giúp, nên Chúa ban ơn cho tôi có đủ bằng-cớ được phép tự-do đi bán sách khắp xứ Cao-mên, trừ sách bằng chữ Cao-mên còn cấm.

Vậy, trước cám ơn Chúa, sau cám ơn quí anh chị, và xin cứ nhớ đến công-việc Chúa giữa người Cao-mên cũng tôi mà cầu-nguyện giùm. Đa-tạ!—*Phi-phi.*

BẮC-KỲ

Lời báo-cáo.—**Hội-đồng Bắc-hạt** sẽ nhóm tại Hà-nội, từ 13 đến 15 Novembre 1934. Có mời nhiều vị mục-sư và truyền-đạo đến giảng. Mong rằng rất nhiều đại-biểu và giáo-hữu sẽ đến dự Hội-đồng để lãnh phước của Chúa. Xin nhớ cầu-nguyện cho Hội-đồng nầy trở nên nguồn phục-hưng cho cả Bắc-hạt—*T. K. B.*

Phủ-lý.—Trải qua gần hai năm nay, Chúa ban phước nhiều cho tôi cùng công-việc Ngài ở đây. Mới đây ông Mục-sư Pruett làm phép báp-têm cho 6 người, còn chừng 7 người sắp chịu phép ấy. Thật cám ơn Chúa lắm!

Bây giờ Chúa lại sai vợ chồng tôi vào Thanh-hóa mà hầu việc Ngài. Xin quí ông bà cầu-nguyện cho công-việc Ngài và cho chúng tôi nữa.—*Lưu-văn-Ky.*

Nam-định.—Chúa kêu-gọi tôi ra hầu việc Ngài ở đây thay thầy Lê-khắc-Lưu kể từ 1er Août 1934. Tôi tự cảm-biết còn thiếu-thốn ơn thiêng-liêng, vậy xin anh em cầu-nguyện cho tôi được đầy-đủ để hầu việc Ngài.

Chúa đã sắp-đặt cho Dương-thiệu-Thăng, con trai tôi, sánh duyên với cô Đào-thị-Thường, ái-nữ cụ Lê-thị-Tuy, chấp-sự chi-hội Thanh-hóa. Xin cầu-nguyện cho gia-đình mới nầy được đầy ơn Chúa. Cám ơn!—*Dương-tự-Ấp.*

Đồng-mỏ.—Ngày 11 và 12 Juillet, bà Homer-Dixon và bà Lê-văn-Thái đến thăm chi-hội người Thổ ở Đồng-mỏ. Chiều ngày 12, ông Mục-sư Lê-văn-Thái đến làm phép báp-têm cho 4 người Thổ, và cũng làm lễ thành-hôn cho thầy Vi-văn-Tranh đẹp duyên với cô Vi-thị-Hiền. Hai vợ chồng nầy và ông Vi-văn-Đạt đã đi học trường Kinh-Thánh ở Tourane.

Có 5 người Thổ và 1 người Nùng-Inh xuống Hà-nội học Kinh-Thánh. Xin quí ông bà cầu Chúa đổ phước cho chi-hội nầy. Cám ơn!—*Nguyễn-văn-Phán.*

Nước-hai.—Chúa đã đưa vợ chồng tôi đến đây hầu việc Ngài. Mỗi tuần-lễ tôi đi Cao-bằng giảng sáng và tối Chúa-nhựt, còn ngày thứ năm thì giảng ở Nước-hai. Tôi phải học tiếng Thổ để giảng cho người Thổ, vì họ không hiểu tiếng Annam. Trong khi thai-nghén, vợ tôi mắc bịnh ho, xin nhớ cầu-nguyện cho.

Có đều rất cám ơn Chúa, tôi mới đến đây được ba ngày, giảng một tối, mà Chúa kêu-gọi được 5 người Thổ trở về cùng Ngài; những người nầy đều biết chữ Pháp, chữ Nho và Quốc-ngữ. Ngợi-khen Chúa! — *Nguyễn-xuân-Ba.*

Thượng-mỗ. — Tôi vâng mạng-lệnh Chúa đến hầu việc Ngài tại Hội Tin-Lành làng Thượng-mỗ và Thọ-lão từ 27 Août 1934. Ngày 3 Septembre, ông Mục-sư Thái cùng tôi vào giảng tại làng Thọ-lão, thì có người tới trình rằng có người anh, là Lê-văn-Canh, 51 tuổi, bị bịnh quỉ ám đã hơn hai tuần rồi, người nhà đã dùng hết phương chữa-chạy, nhưng không hiệu-nghiệm gì. Ông mời chúng tôi đến cầu-nguyện cho anh mình; lòng cảm-động, chúng tôi đến nhà người bịnh, thì thấy y đương xé-bỏ áo-quần, hai tay đánh-đập vào bàn, bộ rất dữ-tợn. Chúng tôi nhơn danh Đức Chúa Jésus-Christ cầu-nguyện, thì y ngã xuống, nằm dài, rồi khóc rầm lên. Cách đó ít lâu y ăn-bận tề-chỉnh, đến nghe giảng và ngỏ lời cám ơn Chúa. A-lê-lu-gia!

Qui anh chị, ai gởi thơ cho tôi, xin đề bì như vầy: *Nguyễn-Đích, Hội Tin-Lành làng Thượng-mỗ, tổng Thượng-hội, phủ Hoài-đức, Hà-đông, Bắc-kỳ.*

NAM-KỲ

Tam-bình. — Hội Phục-hưng mở từ 31 Juillet đến 2 Août, và mời các ông Tươi, Ngà, Chữ, và Nghĩa đến giảng. Anh em tín-đồ được bồi-bổ đời thiêng-liêng; người ngoại-đạo đến nghe đông-đúc và chăm-chỉ; kết-quả được 3 linh-hồn ăn-năn, tin Chúa. Nhơn dịp cũng có làm phép báp-têm cho 9 người.

Sau khi hầu việc Chúa ở đây gần hai năm, vợ chồng tôi đã từ-giã anh em để trở về trường Kinh-Thánh. Xin nhớ cầu-nguyện cho anh em tín-đồ ở Tam-bình và cho vợ chồng tôi. Rất cám ơn. — *Nguyễn-ngọc-Chiến.*

Chi-hội Ninh-bình (Bắc-kỳ)

Hỏa-lựu. — Ông Mục-sư Huỳnh-văn-Ngà đem ban truyền-đạo đến đây giảng. Chúa kêu-gọi hơn 50 linh-hồn trở lại cùng Ngài; trong số đó có 30 người đã chịu phép báp-têm.

Bà Huỳnh-thị-Trinh dâng một cái nhà, một cái tủ, và một cái đèn *manchon*. Kẻ của người công, anh em tín-đồ hiệp lại cất nhà giảng bốn căn, phí-tổn chừng 150$00. Thật cám ơn Chúa!

Thầy cô Truyền-đạo Phạm-hữu-Trực đến đây lo việc Chúa, và Hội-Thánh cũng có vẻ hân-hoan. Song vì tài-chánh thiếu-thốn quá chừng, nên thầy cô phải trở lại trường Kinh-Thánh mà học, nhà giảng để không. Xin nhớ cầu-nguyện cho Hội nầy. Cám ơn! — *Chấp-sự Nguyễn-hữu-Thời.*

Quới-sơn. — Một năm vừa qua, chúng

tôi hầu việc Chúa ở đây, dầu gặp nhiều sự thiếu-thốn, song Chúa cũng khiến anh em tín-đồ tận-tâm lo-lắng. Ban truyền-đạo mới tổ-chức mở dịp-tiện cho anh em đi làm chứng mỗi buổi chiều Chúa-nhựt. Cảm ơn Chúa, đã được kết-quả tốt-lành!

Nay vợ chồng tôi trở vào trường Kinh-Thánh, có thầy Phan-văn-Tứ đến thế cho tôi. Xin Chúa ban cho anh em cùng thầy Tứ được phước dư-dật để lo việc của Ngài! — *Nguyễn-văn-Còn.*

Thủ-thừa. — Nhờ ơn Chúa, Hội nầy đã cất được nhà giảng bằng lá, bốn phía đóng vách bằng ván. Trông bề ngoài cũng khá, song bên trong còn trống chỗ ngồi. Xin quí ông bà cầu Chúa cho Hội nầy tấn-bộ thêm. Trong khi cất nhà giảng, có một ông Hương-cả chưa tin Chúa cũng giúp 15$00. Cảm ơn Chúa! — *Trần-như-Hối.*

Rạch-giá. — Con gái ông bà Xã Biếu vì bịnh-tình trầm-trọng, nên đã về yên-nghỉ trong nước Chúa rồi. Xin trân-trọng chia buồn cùng tang-gia.

Đã lâu, chúng tôi có ý muốn cất hai nhà giảng nhánh ở Số-năm và Giồng-riềng. Song vì gặp lúc kinh-tế quẫn-bách, nên chưa có thể thực-hành. Nhưng, cảm ơn Chúa, ở Số-năm Ngài đã mở lòng ông bà Nguyễn-văn-Kịch dâng một cái nhà bằng lá ba căn, và một cái nhà khách để làm nhà giảng; theo thời-giá, thì tất cả đáng chừng 60$00. Còn ở Giồng-riềng, thì qua sang năm chắc sẽ cất được nhà giảng. Chúng tôi xin cảm ơn ông Võ-huỳnh-Mậu có cho bổn-hội giảng tại nhà ông trong ba năm.

Năm 1932, bổn-hội cất nhà giảng tại Rạch-giá, có mượn của ông bà Nguyễn-văn-Biên 40$00. Trong số đó ông bà đã bằng lòng dâng 30$00. Ông bà và mấy anh em khác cũng dâng ít món cần-dùng trong nhà giảng. Tạ ơn Chúa, và cảm ơn các ông bà. — *Thay mặt ban Trị-sự: Nguyễn-văn-Cầm.*

Thủ-dầu-một, Bến-cát. — Từ 6 đến 9 Août, hai chi-hội chúng tôi mở cuộc phục-hưng, và mời các ông Do, Đẳng, Thông, Hiệu, Sáng, Nghĩa, Trinh, và Huấn giảng giúp. Dầu mưa gió, nhưng người nhóm lại khá đông. Anh em tín-đồ được phấn-hưng đời thiêng-liêng. Mấy bữa sau, có một gia-quyến 5 người trở lại tin theo Chúa. A-lê-lu-gia!

Nhơn dịp giảng phục-hưng, cô Lê-thị-Kiều, ái-nữ ông Lê-văn-Kinh, thơ-ký chi-hội Thủ-dầu-một, đẹp duyên cùng thầy Nguyễn-văn-Cường, giúp việc ông Mục-sư Carlson. Nguyện Chúa ban cho gia-đình mới nầy được mọi bông-trái của Đức Thánh-Linh! — *Nguyễn-văn-Thọ.*

Mỹ-tho. — Chúa ban ơn cho bổn-hội mở thêm được Hội nhánh tại chợ ông Dán. Nơi nầy dầu ít tín-đồ, song các anh em có lòng sốt-sắng, người dâng tiền, kẻ dâng nhà, mọi sự hoàn-thành, chỉ còn chờ giấy phép thôi. Cái nhà đây là của ông Ngô-văn-Tưởng dâng, đáng giá 120$00. Còn số tiền của anh em chung đậu được hơn 20$00.

Xin các quí Hội cầu-nguyện Chúa cho mau được phép. Rất cảm ơn. — *Nguyễn-châu-Thông.*

Cai-ngan. — Đã lâu lắm chi-hội nầy cầu-nguyện và ước-ao sắm một chiếc tam-bản để đi hầu việc Chúa. Cảm ơn Ngài đã thúc-giục ông chấp-sự Phan-văn-Phó sắm một chiếc tam-bản rộng-lớn đáng giá 12$00, và cho Hội mượn. Cầu Chúa ban phước cho công-việc mới nầy.

Ông Lê-văn-An, cựu nghị-viên, bị ho thổ-huyết, phải nằm tại nhà thương Chợ Rẫy gần 14 tháng. Cảm ơn Chúa, nay ông được mạnh nhiều. Ông dầu đau, song cứ lo việc Chúa: Viết thơ hỏi thăm, khuyên bà-con năng nhóm, và dâng phần mười huê-lợi cho Chúa. — *Nguyễn-tấn-Lộc.*

Tàu «Tin-Lành.» — Trải qua 16 tháng chiếc «Tin-Lành» phải nghỉ để sửa lại. Nay việc đã xong, chiếc tàu đẹp-đẽ, có đủ mọi sự để lo giảng Tin-Lành cho đồng-bào ở các nơi xa-xôi. Cảm-tạ Chúa, chiếc Tin-Lành đương làm việc. Quan chủ tỉnh đã sức giấy cho các quan địa-hạt biết chúng tôi sẽ đi mọi nơi trong tỉnh mà giảng-dạy.

Xin quí anh chị yêu-dấu trong cõi Đông-pháp hãy coi tàu nầy là của chung, công-việc của chiếc «Tin-Lành» cũng là công-việc chung, mỗi người có một phần riêng trong đó. Vẫn biết năm nay đồ-khổ, tiền-bạc eo-hẹp, song chiếc «Tin-Lành» được Chúa sai, và ngày của Chúa hòng đến, nên xin đừng ngó chỗ thiếu của mình, bèn hãy trông vào sự giàu-có của Chúa.

Các nhà từ-thiện, ai vui lòng làm việc nghĩa, xin gởi tiền cho ông Tư-hóa Phạm-quang-Nghiêm, thì sẽ có biên-lai gởi lại.

Cầu Chúa thúc-giục con-cái Ngài có lòng

cảm-động về công-việc làm của chiếc «Tin-Lành.» —*Huỳnh-văn-Ngà, Trưởng-ban.*

Hội-đồng linh-tu Địa-hạt Nam-kỳ nhóm lại lần thứ ba từ 21 đến 23 Août 1934 tại chi-hội Sa-đéc. Tuy năm kinh-tế khó-khăn, nhưng phần nhiều chi-hội có phái đại-biểu đến nhóm. Thính-giả: tín-đồ chừng 500, người ngoại cũng chừng 500.

Chúa dùng các ông Jeffrey, Carlson, Tươi, Ngà tái-bồi đời thiêng-liêng. Các bài giảng đều cảm-động, không thể nói ra được.

Thầy Trịnh-an-Mẹo làm chứng về các ơn-phước Chúa đổ trên người Mọi, cùng tỏ ra sự cần-kíp của họ, và trọng-trách của Hội-Thánh Việt-nam đối với họ. Ai nấy đều cảm-động; quyên giữa hội-chúng được 9$13. Nhơn dịp nầy thầy Lê-văn-Cung ở Ô-môn được phong chức Mục-sư.—*Phan-văn-Hiệu.*

VANG TIN ĐẤT THÁNH

BIỂN GA-LI-LÊ SẮP BỊ TÀN-PHÁ

Hiện nay trên sông Giô-đanh người ta đương xây-dựng những nhà máy điện rất rộng-lớn, cách chừng hai cây số về phía nam biển Ga-li-lê. Trước đây mười năm họ đã dự-định làm công-việc nầy; nếu khởi-công, thì nước biển ấy đã tràn-ngập nhiều nơi mà Tân-Ước có chép.

Gần đây họ dự-định một lối khác còn khốc-hại hơn. Theo cách mới, họ sẽ làm cho nước biển khi thì lên cao, khi thì xuống thấp. Cách thi-hành nầy chẳng những là phạm đến cái cảm-tình của vô-số tín-đồ Đấng Christ khắp toàn-cầu, lại cũng làm khó cho nông-dân và dân chài-lưới cư-trú ở bờ biển; chắc không khỏi có vụ kiện-cáo vô-song. Tấn-sĩ *Christie* ở tại núi Cạt-mên mới viết một bài đăng trong báo «*The British Weekly*» khuyên tín-đồ mọi nơi hãy phản-đối sự phá-tuyệt ấy. Ông nói: «Biển Ga-li-lê không quan-hệ mấy cho dân Do-thái, vì Cựu-Ước không nói đến nhiều, song đối với vô-số tín-đồ Đấng Christ, biển ấy rất quí-trọng hơn mọi chỗ khác, trừ ra nơi Gô-gô-tha chưa biết đích. Cả thế-giới phục-sự Đấng Christ có phép và nên hết sức phản-đối việc phá-tuyệt nơi thánh ấy.»

Nghe đâu họ đương xây-dựng các máy điện khổng-lồ có đủ sức dẫn 500 triệu tấn nước vào đồn-điền.

Mong rằng họ sẽ làm cách nào cho khỏi phá-hại đến biển thánh Ga-li-lê.—*S. S. Times.*

TIN DẬY BIỂN NGOÀI

ĐÁNH ĐỔ CHẾ-ĐỘ ĐA-THÊ

Hội-nghị quốc-dân nước Xiêm đã bỏ phiếu ưng-chuẩn (77 phiếu khả-quyết, và 19 phiếu phủ-quyết) chánh-sách cho phép đờn-ông được khai hôn-thú với một người vợ mà thôi.

Dầu chánh-sách ấy không thiết-lập chế-độ độc-thê theo như bên các nước Âu-Mỹ, nhưng cũng trực-tiếp đánh đổ chế-độ đa-thê chánh-thức mà bấy lâu vẫn thạnh-hành ở nước Xiêm. Thật chế-độ đa-thê là trái lẽ tự-nhiên, không hiệp-thời nữa và cần được cải-cách cho phải lẽ.—*The Alliance Weekly.*

DÂN A-RÁP CHÉM-GIẾT DÂN DO-THÁI TẠI XỨ ALGÉRIE

Mới đây, tại thành *Constantine*, xứ *Algérie*, quân Pháp phải can-thiệp vào để dẹp sự xung-đột giữa dân A-ráp và Do-thái.

Nguyên vụ đổ máu nầy xảy ra là bởi một người lính thuộc dân Do-thái làm đều trái phép trong nhà-thờ đạo Hồi-hồi của dân A-ráp. Bằng-cớ chứng rõ việc nầy do sự tranh-cạnh về đạo-giáo mà ra, tức là khi người A-ráp xông vào từng nhà-ở người Do-thái mà hủy-phá của-cải và giấy bạc của họ, chớ không cướp lấy. Chẳng những thế thôi, người A-ráp lại dùng thủ-đoạn rất dã-man dứt hoa nơi tai nhiều đờn-bà Do-thái, làm trái tai họ bị xé-nát.

Ghê-gớm thay, trong một tờ khai chánh-thức kể ra người bị giết, có nói đến 3 đứa con gái nhỏ bị chém cổ! Ba em đó mới lên 4, 8, và 10 tuổi bị người A-ráp chém, đến nỗi đầu hòng lìa thân. Trong tờ khai ấy lại kể ra 27 người bị giết chết, song các nhà đương-chức nói rằng còn có nhiều xác người Do-thái chưa kể đến bị giết và chôn giấu. Số người bị thương đến 300.—*The Literary Digest.*

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I CÔ-RINH-TÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ J. DRANGE OLSEN

b. Cái gương tốt của Phao-lô biểu-minh chủ-nghĩa tự-chế, 9:1-23.—Trong đoạn nầy Phao-lô lấy mình làm gương để biểu-minh lẽ đạo ông mới khuyên-dạy trong đoạn thứ 8.

(1) Tuy có phép nhờ Hội-Thánh nuôi-nấng mình, Phao-lô cũng sẵn lòng vì Tin-Lành mà kiêng lợi-dụng phép ấy, 9:1-18.—Trong khúc nầy, trước hết Phao-lô chỉ-tỏ ra một cách quả-quyết rằng ông có quyền nhờ Hội-Thánh nuôi-nấng mình. Rồi sau lại tỏ ra thế nào vì cớ anh em và Tin-Lành mà mình đành chịu tự-chế, kiêng lợi-dụng quyền ấy. Sở-dĩ Phao-lô thuật lại gương của mình như vậy, đại-ý là muốn khiến cho tín-đồ Cô-rinh-tô và chúng ta học-tập làm theo, vì Tin-Lành và vì anh em mình mà tự-chế ý-muốn riêng, bắt mình kiêng-kỵ mọi sự có thể ngăn-trở kẻ khác. Vả lại, khúc nầy cũng dạy rõ lắm về cái bổn-phận của Hội-Thánh đối với người truyền-đạo là thế nào, minh-chứng rằng hễ Hội nào có người truyền đạo cho, thì buộc Hội ấy nuôi-nấng người.

a) Các bằng-cớ minh-chứng Phao-lô có quyền nhờ Hội-Thánh nuôi-nấng mình, 9:1-14.—Trong 14 câu nầy Phao-lô đem 7 bằng-cớ làm chứng rằng chính ông và hết thảy các người truyền-đạo có quyền nhờ Hội-Thánh nuôi-nấng mình. Xin kê-cứu, giải rõ như sau nầy:

(1) Quyền sứ-đồ làm chứng (câu 1-6).—«Tôi chẳng được tự-do sao? Tôi chẳng phải là sứ-đồ sao? Tôi há chẳng từng thấy Đức Chúa Jêsus, là Chúa chúng ta, sao? Anh em há chẳng phải công-việc tôi trong Chúa sao?»—Trước hết Phao-lô quyết rằng mình được tự-do, có những đặc-quyền như các tín-đồ khác vẫn có. Nếu tín-đồ có phép theo ý-kiến và sự quyết-định của lòng mà làm việc nầy, chối việc kia, thì Phao-lô cũng có phép ấy. Trong Hội-Thánh Cô-rinh-tô có nhiều kẻ khoe mình rằng có phép tự-do trong Chúa, nên cũng có phép ăn của cúng. Phao-lô bèn quyết lại rằng: «Tôi có phép tự-do ấy, song tôi chẳng khi nào lợi-dụng đến.»

Vả, Phao-lô không những là có phép tự-do của tín-đồ mà thôi, lại có quyền sứ-đồ nữa. Nhưng ông vẫn biết có nhiều người tại Cô-rinh-tô bác-khước quyền chức sứ-đồ của mình, nên *ở* đây tóm-tắt lại những bằng-cớ quan-hệ để chứng-quyết quyền chức ấy vẫn chắc-chắn.

Theo lời Kinh-Thánh dạy, phàm ai tự xưng mình là sứ-đồ chơn-chánh thì phải có ba bằng-cớ rất xứng-đáng mới được: (1) Phải được chính Đấng Christ trực-tiếp phong chức sứ-đồ cho *ở* trước mặt kẻ chứng-kiến (Ma 10). (2) Phải có các phép lạ dấu kỳ cặp theo chức-vụ mình (II Cô 12:12). (3) Chức-vụ mình phải được may-mắn trong Chúa (I Cô 9:1). Theo Công 1:22, ta thấy người nào không được thấy Đức Chúa Jêsus sau khi Ngài sống lại, không thể nào làm sứ-đồ; vì việc quan-trọng nhứt trong chức-vụ sứ-đồ là làm chứng về sự sống lại của Ngài (Công 2:32; 3:15).

Lại, người nào không nhờ Đấng Christ trực-tiếp khải-thị lẽ đạo Tin-Lành cho mình, cũng chẳng có thể làm chức sứ-đồ; vì các sứ-đồ cũng làm chứng về lẽ đạo của Ngài nữa (Công 1:8; 10:39; 22:15; Ga 1:12). Trong đoạn nầy, Phao-lô chỉ vin lấy hai trong ba bằng-cớ ấy đặng chứng lẽ cho quyền chức sứ-đồ của mình, tức là: (1) Ông đã thấy Đức Chúa Jêsus, và trực-tiếp nhận chức-nhiệm nơi Ngài. (2) Công-vụ mình được may-mắn lắm. Ông hỏi: «Tôi há chẳng từng thấy Đức Chúa Jêsus, là Chúa chúng ta, sao?» Thật ông đã gặp Chúa lúc ông đi đường Đa-mách, và tại đó ông nhận chức-nhiệm sứ-đồ nơi Ngài (Công 9:5, 6, 17). Lại chức-vụ của ông được may-mắn lắm; đều ấy chính tín-đồ Cô-rinh-tô làm chứng cho, vì họ là công-việc của tay ông trong Chúa. Trước họ là người ngoại, thờ hình-tượng và buông theo mọi sự xấu-xa của đời nầy; nhưng nhờ Phao-lô giảng Tin-Lành mà họ ăn-năn trở lại tin Đấng Christ. Thế thì, mặc dầu có người muốn bài-bác quyền chức sứ-đồ của Phao-lô, thì tín-đồ Cô-rinh-tô hẳn không thể nào làm đặng, vì chính họ là cái ấn-tín của chức sứ-đồ của ông trong Chúa (câu 2). Đó là lẽ Phao-lô thường dùng để binh-vực chức-vị mình đối với những kẻ hay bài-bác quyền chức ấy. Và trong Ga 2:8-9, ta cũng thấy Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đều công-nhận hai bằng-cớ nầy là đủ để minh-chứng cho chức sứ-đồ của Phao-lô là chính-thức vậy.

Vả, vì cớ Phao-lô có quyền chức sứ-đồ chính-thức, nên có quyền nhờ Hội-Thánh nuôi mình, cũng như các sứ-đồ khác. Nên ông rằng: «Chúng tôi há không có phép ăn-uống sao? Há không có phép dắt một người chị em làm vợ đi khắp nơi với chúng tôi như các sứ-đồ khác cùng các anh em Chúa và Sê-pha đã làm hay sao? Hay là chỉ một tôi với Ba-na-ba không có phép được khỏi làm việc?»—Phao-lô nói như vậy, chỉ muốn quả-quyết rằng ông và Ba-na-ba thật có phép tự-do ăn-uống và cưới như các sứ-đồ khác, không ai viện lẽ gì mà chối-cãi được. Còn nếu có phép tự-do ăn-uống và cưới vợ, thì cũng có phép nhờ Hội-Thánh nuôi-nấng mình, như Hội đã nuôi-nấng Phi-e-rơ và các sứ-đồ khác. Bởi vì Chúa không hề biểu chỉ một mình Phao-lô và Ba-na-ba phải dùng tay mình làm việc, còn các sứ-đồ khác thì không cần. Trái lại, ta thấy Ngài dạy rõ lắm kẻ giảng Tin-Lành thì được nuôi mình bởi Tin-Lành.

(Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA I TÊ-SA-LÔ-NI-CA

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

2. Người thế-gian lừa-dối mình (3).—Hai chữ «người ta» ở đây, cũng như «kẻ khác» ở câu 6 và «người khác» ở đoạn 4:14, chắc chỉ về người ngoại-đạo. Hiện nay chúng ta nghe nhiều người nói y như ông sứ-đồ đã chép trong câu nầy rằng: «Bình-hòa và an-ổn;» song từ lúc đình-chiến bên Âu-châu nhằm năm 1918 cho đến giờ, dầu các cường-quốc hết sức tìm phương-thế đặng dẹp những cuộc chiến-tranh, nhưng chưa hiệu-quả gì, vì sự chiến-trận vẫn xảy ra hằng ngày. Dầu vậy, có nhiều người không kể việc nầy là điềm Chúa tái-lâm (Ma 24:6-8); trái lại, họ che mắt, bịt tai, và cứ hô lên rằng: «Bình-hòa và an-ổn!» Được Đức Thánh-Linh cảm-hóa, Sứ-đồ Phao-lô cho kẻ như thế là đang lừa-dối mình, và ông cũng tỏ cho họ biết rằng một mai «tai-họa thình-lình sẽ vụt đến, như sự đau-đớn xảy đến cho người đờn-bà có nghén, và người ta chắc không tránh khỏi đâu» (Ma 24:38, 39; Khải 6:16, 17). Vả, ngày nay là ngày thuận-tiện và ngày cứu-rỗi,

cho nên ai muốn thoát khỏi tai-họa, nấy phải kịp tin Đức Chúa Jêsus trước khi chưa mãn đời ân-điển nầy, để được đi với Chúa khi Ngài tái-lâm. Chỉ có phương-pháp ấy để tránh khỏi cơn thạnh-nộ hỏng đổ trên thế-gian (Sứ 10:42; II Ti 4:1; I Phie 4:5; Khải 20:11-15).

3. Tín-đồ Đấng Christ thuộc về sự sáng (4, 5).—Kinh-Thánh thường kể những người không hiểu-biết cõi thiêng-liêng,—dẫu khôn-sáng đến đều đối với việc thế-gian,—là kẻ có trí-khôn u-ám và thuộc về nước tối-tăm của ma-quỉ, vì họ chưa được cứu khỏi nước ấy mà dời qua nước sáng-láng của Đức Chúa Jêsus-Christ (Sứ 26:18). Vả, ở trong Đức Chúa Trời chẳng có sự tối-tăm chi hết (I Gi. 1:5), nên phàm ai thuộc về Ngài và hằng ngày giao-thông với Ngài được gọi là «con của sự sáng» (Lu 16:8). Nếu ta được kể vào hạng người sáng-láng thật, thì «ngày đó,» tức là «ngày của Chúa,» sẽ không đến «thình-lình» cho chúng ta «như kẻ trộm.» Theo nguyên-văn, mấy chữ «ngày đó đến thình-lình v. v.» có ngụ-ý về kẻ đi ăn-trộm lúc đêm khuya, song đang khi xách đồ cướp về nhà, thì mặt trời thình-lình mọc lên, và người ta bắt lấy nó. Nó không kịp về trước khi rạng-đông, nên bị ngày bắt lấy. Người nào không kịp tin Chúa trước khi Ngài đến, há có thể khỏi bị ngày của Chúa bắt lấy như kẻ trộm sao? (Gióp 24:15-17; Gi. 12:35).

4. Bổn-phận của người thuộc về sự sáng (6-8).—Đã thuộc về sự sáng rồi, thì ta không thể ở-nhưng, vì ma-quỉ vẫn tìm mưu-chước phá-hại linh-hồn ta. Trái lại, ta có bổn-phận rất lớn đối với sự tái-lâm của Chúa, theo như ông Phao-lô đã kể ra trong mấy câu nầy:

(1) *Phải tỉnh-thức.* Như sự «tối-tăm» (câu 4) chỉ về địa-vị tội-lỗi của người ngoại-đạo, thì sự «ngủ» ở đây tỏ ra tâm-cảnh mơ-mộng của người ngoại đối với việc thiêng-liêng (Rô 13:11; Êph. 5:14). Sự «ngủ» ở câu 7 là sự ngủ thiệt, còn ở câu 10 thì chỉ rõ về người chết. Chính Đức Chúa Jêsus cũng đã khuyên ta tỉnh-thức và cầu-nguyện luôn (Lu 21:46), để được gặp Ngài khi Ngài đến. Nếu vừa để ý đến việc quan-trọng nầy, vừa để ý đến việc ma-quỉ, thì quyết không có thái-độ tỉnh-thức đâu; làm như vậy e rằng bị đề lại chăng. *(Còn tiếp)*

NGHIÊN-CỨU YẾU-TỪ THƠ Ê-PHÊ-SÔ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ W. A. PRUETT

Ê-PHÊ-SÔ 3:19.—**«Hầu cho anh em được đầy-dẫy mọi sự dư-dật của Đức Chúa Trời.»** Câu nầy là tuyệt-điểm của lời Phao-lô cầu-nguyện bắt đầu từ câu 14. Đều Phao-lô khẩn-nguyện đây rất mực lạ-lùng, đến nỗi ngoài Thần-Linh của Đức Chúa Trời ra, chẳng có tâm-trí hữu-hạn nào hiểu-biết được đôi chút. Một người rất nhỏ-mọn có thể được đầy-dẫy mọi sự dư-dật của Đức Chúa Trời Toàn-năng, vô-thỉ vô-chung, tức là Đấng đầy-dẫy cả thời-gian, không-gian và võ-trụ! Có lẽ người ta bình-phẩm rằng: «Vô-lý! Ấy chẳng khác chi thử đổ cả đại-dương vào cái chai nhỏ!» Nhưng việc chi loài người tưởng không thể làm được, thì Đức Chúa Trời làm được.

Cả sức điện trong nhà máy điện chạy suốt dây điện mỏng-mảnh thể nào, thì mọi sự dư-dật của tình yêu-thương và quyền-phép Đức Chúa Trời cũng chạy trong chúng ta thể ấy, miễn là chúng ta «liên-lạc» (*contact*) với Ngài một cách đích-thực. Vả, theo nguyên-văn, câu nầy là: «Đầy-dẫy **cho đến** mọi sự dư-dật của Đức Chúa Trời.» Chữ «cho đến» tỏ ra «sự đầy-dẫy» của Đức Chúa Trời là một việc vẫn cứ rộng hơn, thêm lên, đầy tràn mãi. Giếng đầy những đá và rác-rến phải được

dọn sạch và tát cạn, rồi nước trong-trẻo mới đầy tràn nó thể nào, thì lòng ta trước kia đầy-dẫy tội-lỗi và bổn-ngã, cũng phải được dọn sạch và tát cạn, rồi dòng sông thiên-thượng, hằng sống, trong-trẻo mới cuồn-cuộn chảy vào đến nỗi làm cho lòng ta đầy-dẫy và vui-thỏa. Bầu trời thăm-thẳm cao-rộng kia không thể chứa Đức Chúa Trời vì Ngài tối-cao, tối-đại, nhưng, lạ thay, Ngài đến ngự trong tấm lòng tin-cậy, khiêm-nhường và hối-cải! Thật là một lẽ mâu-thuẫn phi-thường. Hãy tin và nắm lấy lẽ đó, cũng hãy cư-xử theo ánh sáng của lẽ đó.

Câu 20-21. Trong thi-ca chói-rạng nầy, Thánh Phao-lô cố tìm ra chữ để miêu-tả sự khải-thị tối-thượng mà Đức Chúa Trời đã ban cho ông. **«Cùng Đấng có quyền làm quá hết mọi sự, rất trổi hơn mọi đều ta có thể xin hoặc tưởng, tùy theo năng-lực hành-động trong ta, nguyền Ngài được vinh-hiển nơi Hội-Thánh trong Christ Jêsus, vân vân»** *(theo nguyên-văn).* Đây ta thấy quyền-phép của Đức Chúa Trời thật lớn-lao không ai tả xiết. Ngài làm được MỌI SỰ. Chính Ngài đố-thách rằng: «Có sự gì khó quá cho ta chăng?» (Giê 32: 27). Ôi! Đã thấy mọi việc vĩ-đại và đã nghe mọi lời hứa vinh-hiển của Đức Chúa Trời, cớ sao loài người hãy còn nghi-ngờ Ngài? Vì Đức Chúa Trời chẳng những có năng-lực tối-thượng, song Ngài cũng sẵn lòng dùng năng-lực ấy để giúp chúng ta. Đấng đã dựng nên vũ-trụ lạ-lùng nầy, và đã khiến Đấng Christ sống lại từ trong kẻ chết, vẫn còn sẵn lòng dùng quyền-phép vô-tận của Ngài để cứu-giúp chúng ta, miễn là chúng ta tin-cậy và yêu-mến Ngài.

Quyền-phép Đức Chúa Trời vượt quá chừng-hạn lớn-rộng nhứt của tri tưởng-tượng loài người. **«Rất trổi hơn mọi đều ta có thể xin hoặc tưởng.»** Có kẻ khoe rằng tư-tưởng và nguyện-vọng của loài người là vô-lượng vô-biên. Nhưng, được Đức Thánh-Linh soi lòng mở trí, Thánh Phao-lô tuyên-bố rằng, so với sự vinh-hiển, trọng-đại của sự giàu-có và quyền-phép vô-hạn ở trong Đức Chúa Trời, thì tư-tưởng lớn-rộng nhứt, nguyện-vọng cao-xa nhứt, và ý-thích sâu-dày nhứt của loài người còn là nhỏ-mọn quá. Không cứ lên cao chừng nào, phi-công vẫn còn thấy không-gian vô-tận ở trên mình; cũng một lẽ ấy, không cứ ý-nghĩ, sự tưởng-tượng, nguyện-vọng và lời khẩn-cầu của ta lên cao chừng nào, ta vẫn thấy mình chưa đo được quyền-phép vô-hạn của Đức Chúa Trời. Anh em yếu-đuối, ngã lòng, nghèo-khó, đau-ốm và đói-khát Đức Chúa Trời chăng? Không cứ anh em cần đều gì, hãy đến trình mọi đều ấy trước mặt Ngài. Hãy xin Ngài cho nhiều. Khi nào ta xin và tin Ngài để được một đều «bất-năng,» thì Ngài được tôn-vinh.

«Tùy theo năng-lực hành-động trong ta.» Có một quyền-phép siêu-phàm hành-động trong tấm lòng và đời sống của con-cái Đức Chúa Trời ở thế-gian nầy. Mọi sự chẳng do tình-cờ mà xảy ra đâu. Cẩn-thận vô-cùng, Đức Chúa Trời đang thong-thả nhưng chắc-chắn đào-luyện mỗi người chúng ta cho xứng-đáng với địa-vị cao-sang và các đặc-quyền vinh-hiển mà chúng ta sẽ chung hưởng với Đấng Christ sau nầy. Ôi! Chúng ta chớ nên ngăn-cản quyền-phép tốt-lành ấy làm công-việc đầy-trọn và linh-nghiệm nơi lòng-dạ và linh-hồn mình. Quyền-phép vô-cùng và mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời ví như một dòng sông rất to và mạnh-mẽ chảy cuồn-cuộn gần chúng ta. Chúng ta lấy đức-tin mà nhận quyền-phép đó chừng nào, thì được nó giúp ích cho mình chừng ấy, cũng như nước sông giúp ích cho người ta tùy theo lượng họ dùng nó. Chúa *«là Đức Chúa Trời tối-đại, là Đấng toàn-năng,... Mưu-mô Ngài lớn-lao, và công-việc thì có phép-tắc»* (Giê 32: 18-19). *(Còn tiếp)*

Xông hương Thánh-Khiết

(Tiếp theo)

«Lược-khảo sự cầu-nguyện theo Thánh Ma-thi-ơ»

BÀ HOMERA HOMER-DIXON

Đoạn 21:22. Hãy lấy đức-tin mà cầu-xin—bất-kỳ việc gì—nhân danh Ngài (Ma 21:22 và Gi. 14:14).—thì **«THẢY ĐỀU ĐƯỢC CẢ.»** Đức Chúa Trời dùng lời đố-thách mãnh-liệt như thế để thúc-giục chúng ta phải cầu-nguyện sốt-sắng hơn.

Đoạn 22:12. «Làm thinh.» Nếu hiện nay chúng ta làm thinh không cầu-nguyện, thì lúc gặp Chúa ta sẽ làm thinh vì hổ-thẹn.

Đoạn 22:21. Thờ-phượng Đức Chúa Trời cũng quan-trọng bằng nộp thuế cho Sê-sa. Nếu nói rằng mình thờ-phượng Đức Chúa Trời nhưng chỉ dùng lễ-phép trống-không, ấy chẳng qua là khinh-dể Ngài như A-na-nia xưa đã ăn cắp của Ngài. Sê-sa chẳng chịu nhận thuế nộp bằng tiền gãy, thủng hoặc pha!

Đoạn 22:32. Những người thánh xưa của Chúa thật là những tay anh-hùng cầu-nguyện! Đời của mỗi người ấy là một bài học về sự cầu-nguyện theo những bậc khác nhau. Áp-ra-ham cầu-nguyện cho thành Sô-đôm,—đó là lời cầu-nguyện cho quốc-gia và xã-hội. Y-sác cầu-nguyện ngoài đồng-ruộng,—đó là lời cầu-nguyện để thông-công và suy-gẫm. Gia-cốp cầu-nguyện ở Phê-ni-ên,—đó là lời cầu-nguyện cho chính mình...

Đoạn 22:37-40. Cũng có thể nói rằng: «Cả vấn-đề cầu-nguyện phải do hai điều-răn nầy làm trụ-cột.» Lòng yêu-mến Đức Chúa Trời thúc-giục ta đến trước mặt Ngài và ước-mong các ý-định cùng mưu-toan của Ngài được làm trọn.—«Ý Cha được nên»(Ma 6:10). Còn lòng thương người khiến ta đem những sự cần-dùng của họ đặt dưới chân của Đấng từ-ái, toàn-năng.

Đoạn 23:14. Sự cầu-nguyện có một mặt rất ghê-gớm. Ấy là giả-hình dùng lấy sự cầu-nguyện làm áo choàng, thật là một sự gớm-ghiếc cho Đức Chúa Trời hơn mọi cách giả-hình khác. Nguyện Ngài giữ-gìn chúng ta cho khỏi vòng nguy-hiểm chi-tử mà mọi người cầu-nguyện có thể vướng-vít.

Đoạn 23:39. Dân Y-sơ-ra-ên chẳng hề thấy Đấng Mê-si của họ nữa cho đến khi họ chẳng những xin Ngài đến thôi, song phải cầu-nguyện với Đấng Mê-si đã đến rồi. Họ bị tối-tăm đui-mù cho đến ngày «Thần của ơn-phước và của sự nài-xin» sẽ đổ tràn trên họ (Xa 12:10).

Đoạn 24:3. Linh-hồn nào chịu dạy và khao-khát sự dạy, đến cùng Đấng Christ, và nầy, Ngài dạy họ sốt-sắng dường nào! Cả hai đoạn 24 và 25 đều chép về Chúa phúc-đáp một lời cầu-nguyện ngắn-ngủi.

Đoạn 24:14. Hãy đọc và suy-gẫm câu nầy cho đến khi thấy sự cầu-nguyện cho công-cuộc giảng đạo cả toàn-cầu cần-yếu cho các thời-đại là dường nào! Những việc to-tát của muôn đời đều quan-hệ mật-thiết với sự cầu-nguyện.

Đoạn 24:20. Sự cầu-nguyện có thể giúp ích trong cảnh khó-khăn tả-vẽ trong II Ti 3:12. Người thuộc về Chúa trong muôn đời khi gặp cảnh-ngộ và hoạn-nạn, thì đã biết dùng sự cầu-nguyện làm nơi ẩn-náu và nương-dựa của mình.

Đoạn 24:30. Một ngày sẽ đến, lời cầu-nguyện không có hiệu-quả gì.

Đoạn 24:51. Ngày đó người ta không còn muốn cầu-nguyện, lòng cắn-rứt đến nỗi tuyệt-vọng.

Đoạn 25:5. Lúc rạng-đông, anh em có ngủ hay là thức dậy cầu-nguyện?

Đoạn 25:12. Ai không biết tỉnh-thức, cầu-nguyện và chờ-đợi Chúa tái-lâm, sẽ được câu trả lời nầy. *(Còn tiếp)*

NGÔI SAO GIA-ĐÌNH

BỨC TƯỜNG THIÊN-THƯỢNG

QUÂN địch đã dùng hết chiến-lược để chinh-phục nước Nga, nhưng không sao thắng được, bèn đành phải thối-lui. Đương lúc ấy tại một làng nhỏ-hẹp ở trên đường đạo binh sẽ trẩy qua, có một cậu bé tàn-tật nằm liệt trong túp lều tranh lụp-sụp. Nghe đồn ba quân gần tới, cư-dân sợ-hãi, nôn-nao, kíp sửa-soạn lên đường chạy trốn. Họ biết đạo binh không dung-thứ mình nào, nên hết thảy kiếm cách cứu mình và gia-quyến mình, chẳng chút đoái thương kẻ khác. Ai đủ sức chạy trốn, thì chạy trốn; có người cố đem theo hoặc giấu kín của báu. Có kẻ đốt cháy hoặc phá-phách cửa nhà. Chẳng mấy chốc làng-xóm đã tan-hoang. Ông già, bà lão ngồi xe, còn bọn trai-trẻ vội-vàng dìu-dắt vợ con chạy trốn.

Túp lều tranh đương bị tuyết phủ

Nhưng túp lều tranh kia chẳng có vẻ rộn-ràng chút nào. Cậu bé què-quặt không sao lết khỏi giường. Đương khi ai nấy chỉ nghĩ đến mình và đến những kẻ thân-yêu nhứt của mình, thì bà mẹ góa nọ chẳng được một người bạn thiết nào đoái tới. Bà sẽ có cái hân-hạnh được chạy trốn với bầy con bé dại, trong số đó có đứa con trai què-quặt, chăng?

Trời tối, không còn ai nói văng-vẳng và sửa-soạn ồn-ào. Cậu bé đáng thương thức giấc, hoảng hồn, lúc thì hối mẹ để mặc mình cho số-phận xây-vần, lúc thì sợ mẹ nghe theo lời mình mà để mình ở lại. Cậu nói rằng:

—Bọn láng-diềng đi hết rồi; con không nghe tiếng họ nữa; con ích-kỷ quá vì cứ giữ má ở đây. Cũng chưa trễ đâu, má nên đem mấy em gái đi với má. Con sẽ vô-sự; ai thèm làm hại đứa trẻ không có kẻ nào giúp-đỡ!

Bà mẹ đáp:

—Mẹ con chúng ta đều vô-sự. Dầu

mọi người lìa-bỏ chúng ta, nhưng Đức Chúa Trời không lìa-bỏ chúng ta đâu.

Cậu bé cứ vật-nài :

—Có gì giúp được chúng ta ? Ai có thể binh-vực chúng ta cho thoát tay gian-ác của toán binh ấy? Con có nghe kể chuyện về binh-lính phá-phách, tàn-hại ghê-gớm lắm. Chúng chẳng phải là người, nhưng là thú rừng ! Ôi, cớ sao con hóa nên yếu-đuối thế nầy, yếu-đuối đến nỗi thành ra vô-ích! Con không có sức để chống-cự hoặc chạy trốn.

Bà đáp : «Có bức tường vững-chắc vây-phủ những kẻ không thể binh-vực mình. Đức Chúa Trời sẽ xây cho chúng ta một bức tường vững-chắc.»

Cậu nói rằng :

—Bây giờ má là sức mạnh của con. Con cám ơn Đức Chúa Trời vì má chẳng lìa-bỏ con. Con yếu-đuối quá. Con nương-cậy má. Quả thật, má đừng lìa-bỏ con nhớ! Con tưởng mình có thể nhìn toán quân hung-ác xông vào đây. Mẹ con ta nghèo-cực đến nỗi không thể làm thỏa lòng tham của chúng chút nào. Chúng sẽ làm hại mẹ con ta cho hả cơn thù-giận... Ôi, má nên lìa-bỏ con đi! Con có quyền gì giữ má ở đây? Nếu thấy má chịu đau-đớn, ắt con sẽ đau-đớn hơn.

Bà vỗ-về con mà đáp rằng :

—Đức Chúa Trời vẫn là nơi chúng ta ẩn-náu, và Ngài có quyền-phép binh-vực chúng ta.

Rốt lại, bà dùng những lời êm-ái, ngọt-ngào để làm yên lòng cậu con trai bối-rối cho tới khi cậu cũng ngủ yên như mấy em gái vậy.

Sáng bữa sau, quân thù đáng sợ tới nơi. Mẹ và bầy con mở mắt, thấy có «bức tường vững-chắc» xây lên để binh-vực họ. Số là đêm qua tuyết đổ xuống và đông-đặc mau-chóng. Làm trọn lời Chúa phán, chính là ngọn gió ào-ào đùa tuyết thành một đống phủ kín căn nhà lụp-sụp, ngó như bức tường che-chở xây bởi Đấng hay thương-xót những kẻ tin-cậy Ngài. Phía sau cũng có đống tuyết che khuất đường vào nhà nuôi súc-vật : suốt mấy ngày mẹ con vẫn sống trong túp lều tranh có tuyết đầy phủ kín.

Chính lúc đó đạo binh ghê-gớm trẩy qua làng. Nhà nào cũng bị phá-phách ; kẻ giàu bị bóc-lột hết của báu, còn kẻ nghèo thì bị cướp giựt hết vật cần-dùng. Nhưng túp lều tranh lụp-sụp vẫn được che-chở bởi bức tường bằng tuyết đã đông-dày chung-quanh đương lúc đêm khuya yên-tịnh. Đức Chúa Trời đã xây «bức tường vững-chắc» để che-chở những kẻ không thể binh-vực mình.—*H. L. Hastings.*

母子情深

DỒNG-CẢM THAY, TÌNH MẪU-TỬ!

Tạ ơn Chúa!

BÊN nước Thụy-sĩ có vợ một người nông-phu nghèo-khó sanh được một con trai ngộ-nghĩnh. Nhằm mùa gặt, bà muốn đi làm giúp chồng đôi chút, bèn lấy mền bọc con cẩn-thận, đặt ở một chỗ kín-đáo trên bờ ruộng, rồi đi cắt lúa. Thỉnh-thoảng bà đưa mắt ngó chừng cái «kho-tàng» yêu-quí. Sau bà mải làm, nên quên ngay con.

Đương khi ấy, một con chim phụng-hoàng to-lớn bay-liệng trên không, thèm cái mồi ngon, tức là cậu bé. Mau như chớp, nó sà xuống, giơ vấu cắp mồi và bay đi. Tiếng kêu ghê-góm của một người thợ giặt làm cho ai nấy giựt mình. Bà mẹ hốt-hoảng, chạy theo chim để cứu con.

Ổ chim phụng-hoàng ở trên chót núi. Bà chạy bừa vào con đường hẹp có gai đâm vào tay chơn bà đau lắm. Hết đường đó, bà phải liều mình bò theo dốc núi, lên đến ổ chim. Chim gần «dự bữa tiệc ngon,» thì bà xông đến, đánh nhau với nó, và giựt lại cậu con yêu-quí vẫn ngủ yên vì chẳng biết mình gần phải chết. Khi đem con về đến nhà, ai nấy ngợi-khen bà, song bà chỉ cười mà rằng : «Hãy chung vui với tôi, vì con tôi đã mất mà lại tìm được.—*«Le Relèvement».*

Mão

CUỘC HỌP MẶT CỦA CÁC ĐỒNG-HỒ

CẬU Minh đi học buổi chiều về, cười như nắc-nẻ mà nói với mẹ rằng:

—Má ơi, con buồn cười đến chết.

Bà Thuận cũng bật cười mà hỏi rằng: Sao vậy, con?

—Chiều nay thầy giáo cho học-trò làm một bài luận, tùy ý muốn chọn đề gì cũng được. Con bịa ngay đề: *Cuộc họp mặt của các đồng-hồ.* Không biết bài của con có khá không, nhưng mà buồn cười lắm. Con còn giữ bản viết nháp đây, để đến tối con đọc cho ba má và cả nhà nghe.

Cậu Minh mới mười bốn tuổi, nhưng thông-sáng, lanh-lẹ lắm. Cậu có tánh hay pha trò, nên thường làm cho cả nhà cười. Nhờ cậu mà trong nhà thêm phần vui-vẻ, và ông bà Thuận cũng nhiều phen quên được những nỗi nhọc-nhằn hằng ngày. Nhưng cậu không khi nào pha trò tục-tĩu, cậu chỉ nói-năng hoặc đi-đứng ngộ-nghĩnh, làm cho ai nấy phì cười mà thôi.

Các đồng-hồ họp mặt

Đến tối, cả nhà nhóm lại trong phòng khách, cậu Minh lớn tiếng đọc bài luận:

«Đề-mục của tôi là: *Cuộc họp mặt của các đồng-hồ.*—Trong một tòa nhà kia, trên lò sưởi trong phòng ăn, có một cụ đồng-hồ quả lắc (có trái đánh đồng-đưa) vỏ đồng, hai bên có hai chơn-đèn, chuyên lo chỉ giây, phút và giờ đã năm mươi năm nay. Cụ đáng tin-cậy, vì trừ khi người ta không lên dây (đời cụ ít gặp sự ấy), thì cụ không hề dừng lại. Cụ không biết chạy mau hoặc chạy chậm là gì.

Nhà nầy có nhiều đồng-hồ quả lắc và đồng-hồ quả quít khác, nhưng không có cái nào chạy như cụ. Một đêm kia, khi mọi người đã ngủ rồi, cụ đồng-hồ già bèn mời hết thảy đồng-bào nhóm lại để hỏi xem vì cớ gì mà họ chạy khi mau, khi chậm không chừng. Trước hết cụ nhường lời cho một bà đồng-hồ quả lắc sanh-đẻ ở nước Tàu. Mấy mươi năm nay, bà vẫn dựa vào tường gian nhà ngoài; mỗi khi cửa mở ra, bà

lại bị luồng gió đánh vào mặt. Bà bại-xuội vì đau gân-cốt, nên đi lại rất khó-nhọc...

Tới đây, cả nhà và chính cậu Minh đều cười ầm lên. Cậu thích chí, hỏi rằng:

—Ba má tức cười lắm, phải không?

Ông Thuận gật đầu, đáp:

—Phải đó, con cứ đọc nữa đi.

Cậu Minh đọc tiếp:

«Bà đồng-hồ quả lắc bèn phàn-nàn thảm-thiết rằng đã lâu lắm người ta không lau dầu cho bà, nên bà chẳng những chỉ giờ không đúng, mà có khi còn đứng lại nữa. Cụ đồng-hồ vỏ đồng nói: 'Phải, tôi biết nông-nỗi của bà, nên lỗi bà có thể giảm nhẹ.' Đoạn, hết thảy đồng-hồ quả lắc lần-lượt giãi-bày duyên-cớ mình chạy mau hoặc chạy chậm. Hết thảy rên-siếc và tỏ ý than-tiếc vì đã lắm phen làm cho nhà-cửa bối-rối.

Rồi đến lượt các đồng-hồ quả quít; mấy bác nầy lại tệ hơn mấy bác đồng-hồ quả lắc. Họ than-thở, rên-siếc om-sòm. Nào người ta không lên dây cho họ, nào người ta thường nhắm mắt mà lên dây, nào chạy mau hoặc chạy chậm chẳng phải là tại họ, vân vân... Cụ đồng-hồ vỏ đồng bình-tịnh hồi lâu và suy-nghĩ sâu-xa. Phòng nhóm-họp thật là yên-lặng, chỉ trừ ra những tiếng tích-tắc của các bộ máy khác nhau đó: hết thảy đều chạy lộn-xộn, đuổi nhau, vượt nhau, chẳng khi nào đánh nhịp cho rập-ràng với nhau được.

Sau rốt, cụ đồng-hồ vỏ đồng cất tiếng đều-đặn mà rằng: 'Nầy, các bạn-hữu yêu-quí ơi, tôi thương-xót các bạn khôn xiết, và tôi biết rằng các bạn có cớ xứng-đáng mà trách-móc những kẻ dùng mình vụng-về như thế. Các bạn không có lỗi chi hết. Nhưng gần đây có ông thợ đồng-hồ. Ông thật có thể lau dầu cái nầy, sửa-chữa cái nọ cho đúng, và thay-đổi cả bộ máy của nhiều cái khác nữa.'

Tới đây, cụ chủ-tọa ngừng lời, vì có tiếng than-thở sẽ-sẽ của một cái đồng-hồ quả quít nhỏ xíu chỉ đáng vài xu từ dưới bàn đưa lên: 'Ôi! Xin tha lỗi cho tôi, vì tôi không có phép đến đây, nhưng cũng cứ đến. Tôi là cái đồng-hồ quả quít chỉ bị người ta giễu-cợt; tôi chẳng có máy-móc chi hết, duy chỉ có một mặt kính và hai cái kim mà cậu bé nhà nầy mặc sức quay đi quay lại theo ý mình thích. Tôi không chỉ giờ được. Ôi! Xin tha lỗi cho tôi!'

Hết thảy đồng-hồ quả lắc bèn cười rộ, và toan đuổi anh phá đám ấy, tức là cái đồng-hồ quả quít dùng làm đồ chơi đáng thương kia. Song cụ đồng-hồ quả lắc vỏ đồng vội bảo họ rằng: 'Để mặc nó, nó không làm hại ai, nhưng vẫn làm cho cậu Thắng vui-vẻ. Khi cậu cầm nó trong bàn tay nhỏ-bé, mũm-mĩm, và vừa mỉn cười, vừa quay kim, thì cậu khiến bà mẹ mệt-nhọc được giải-trí đôi chút.'

Cụ nghỉ một chút, rồi lại nói tiếp: 'Biết đâu đến ngày ban thưởng, nó cũng được thưởng bằng chúng ta! Chúng ta có bổn-phận chỉ giờ đúng, chẳng hề chạy mau, chẳng hề chạy chậm, và nhứt là chẳng hề dừng lại. Không có chúng ta, thì loài người sẽ ra thế nào? Ai sẽ nhắc luôn cho họ nhớ rằng thì-giờ qua đi mà không hề trở lại, thì-giờ quí-báu hơn vàng bạc, và nếu họ phí thì-giờ mà làm ác hoặc theo-đuổi những sự hư-không, thì một ngày kia, họ sẽ phải ăn-năn đau-đớn, song đã muộn quá rồi.»

◇ ◇ ◇

Cậu Minh không đọc nữa. Ông Thuận vỗ đầu cậu mà rằng:

—Bài luận của con hay đấy, chắc sẽ được nhiều điểm. Con có thể luận rộng hơn bởi so-sánh các đồng-hồ đó với loài người, là loài cần được đổi mới, được chùi-rửa và sửa-chữa, hầu cho có thể ăn-ở đúng theo ý Đức Chúa Trời và hòa-hiệp cùng nhau. Vậy, họ cần đến Thợ đồng-hồ thiêng-liêng, tức là Đức Chúa Jêsus, Cứu-Chúa rất yêu-dấu của chúng ta.—*T. K. B. thuật.*

HOA-TÂM HỘI

CHIM PHỤNG-HOÀNG

«Nhìn vóc-giạc to-lớn, hoặc nghĩ đến cách cử-chỉ của chim Phụng-hoàng, thì nhận-biết rằng nó trổi hơn hết các loài chim ăn thịt.» (Nat. Geog.)

TRONG cả loài chim, con chim Phụng-hoàng thật đáng gọi là vua; sức-lực lạ-kỳ, hình-dáng oai-nghi, tính-tình nghiêm-khắc, và tư-cách làm gương sáng cho chúng ta.

Chim Phụng-hoàng ăn thịt, nhưng không hề giết hại; khi nó đã ăn đủ, thì bay về, chớ không tham-lam vô-chừng như con quạ.

Ta không hề thấy nhiều chim Phụng-hoàng cùng một lúc; loài ấy rất hiếm; vì vậy, Đức Chúa Trời đã dùng nó làm hình-bóng chỉ về chính mình Ngài, là Đấng Độc-nhất Vô-nhị, và cũng chỉ về các con-cái Ngài vốn không đông-đúc như thiên-hạ. Ở thế-gian này, ta chỉ gặp tín-đồ từng người một, chớ không đông như cỏ-rác (Ma 7 : 13, 14).

Phụng-hoàng, vua loài chim

Chim Phụng-hoàng vẫn ở trên núi cao chót-vót; vậy, nó làm hình-bóng về Đức Chúa Jêsus Christ cao ngự trên đỉnh núi Si-ôn thiên-thượng với các con-cái Ngài; nói cách thiêng-liêng, thì Hội-Thánh ở trên đỉnh núi Si-ôn, núi Hẹt-môn, núi Cạt-mên, núi Li-ban, núi Ô-li-ve... (Ma 5 : 14; Nhã-ca 4 : 8; Thi 87 : 1 và 48 : 1, 2).

Con đường của chim Phụng-hoàng là huyền-bí, vì bay rất cao, chẳng ai theo dõi nó được. (Châm 30 : 17). Ai có thể theo dõi đường-lối và hiểu thấu công-việc của Đức Chúa Trời? (Thi 77 : 13, 19; Na-hum 1 : 3; Gióp 36 : 26 và 37 : 23, v. v.).

Chẳng chim nào có sức mạnh bằng chim Phụng-hoàng; cũng vậy, cả các thần cùng loài người đều kém sức-lực, không đáng so-sánh với Đức Chúa Trời. Chim Phụng-hoàng vẫn làm tổ trên núi cao, tức là nơi chim khác không thể bay đến, loài người không thể trèo lên, và súc-vật không thể đỗ tới. Thật chim Phụng-hoàng là chim vô-địch!

Còn một điều kỳ-lạ nữa. Các nhà vạn-vật-học nói rằng chim Phụng-hoàng đối với con nó hiền-hậu và nuôi

con cẩn-thận hơn hết các loài chim khác. Nó cũng chịu khó bay đi rất xa để kiếm mồi, và khi đã kiếm được, nó không đậu một chỗ mà ăn một mình đâu; trái lại, nó cặp mồi vào chân, đem về cho các con ăn trước. Còn nó đứng một bên, hình như vui-sướng và đủ no vì trông thấy các con ăn.

Nếu chẳng may có người đi săn-bắn đến tổ nó, thì hai con chim bố và mẹ dù có thể bỏ tổ bay đi dễ-dàng, nhưng cũng sẽ liều chết mà giữ tổ mình. Thật là một hình-bóng rất rõ-ràng về Đức Chúa Jêsus yêu-thương, nuôi-nấng và che-chở chúng ta cho đến chết.

Khi chim Phụng-hoàng muốn các con nó tập bay, thì nó phá một bên tổ đi, để cho chim con lộn nhào, có lẽ rất nguy-hiểm vì tổ chim ấy thường rất cao. Nhưng khi chim con lộn nhào, thì chim mẹ lập-tức bay nhanh như chớp, *xuống dưới* chim con, nên chim con không rơi xuống đá, nhưng chỉ ngã trên lưng to và lông mềm-mại của mẹ nó thôi! Một người bạn của chị Hoa-Hồng hay trèo các núi cao, và đã được thấy chim Phụng-hoàng tập cho con mình bay đúng như cách nầy; cứ làm như thế hằng ngày, dần dần chim con giương được cánh và bay đi một ít. Xưa, Đức Chúa Trời đã hủy-phá «tổ» của dân Y-sơ-ra-ên tại Ê-díp-tô, cho người Ê-díp-tô bắt-bớ họ, đến nỗi phải bỏ xứ Ê-díp-tô. Họ không biết sẽ đi đâu, hoặc phải chết ngoài Biển Đỏ, hoặc bỏ mạng nơi sa-mạc. Song Đức Chúa Trời gìn-giữ họ, để họ đi một cách bình-yên như trên cánh chim Phụng-hoàng mạnh-mẽ vô-cùng (Xuất 19:4, Phục 32: 11, 12). Chúng ta cũng được Ngài giữ gìn, ban đức-tin và đỡ khỏi tai-vạ.

Tiên-tri Ê-xê-chi-ên và Sứ-đồ Giăng được thấy Ngai của Đức Chúa Trời *ở* trên trời, dưới Ngai có bốn con vật lạ-kỳ, hợp với bốn biểu-hiệu của dân Y-sơ-ra-ên, và với ý-nghĩa của bốn sách Tin-Lành vậy; bốn con vật so-sánh như sau đây:

Sách Ma-thi-ơ tỏ ra Đấng Christ là Vua oai-nghiêm và làm trọn các lời tiên-tri. Có con *sư-tử* làm biểu-hiệu.

Sách Mác tỏ ra Đấng Christ là Đầy-tớ nhu-mì cứ làm việc mãi. Có *con bò* làm biểu-hiệu.

Sách Lu-ca tỏ ra Đấng Christ là Người. Về phần xác-thịt, Ngài thật là Người, và hiệp một cùng loài người. Có cái *đầu người* làm biểu-hiệu.

Sách Giăng tỏ ra Đấng Christ là Con một của Đức Chúa Trời. Ngài cao-thượng hơn hết, và phô-bày lẽ mầu-nhiệm của Đức Chúa Trời. Có con chim *Phụng-hoàng* làm biểu-hiệu.

(Hãy so-sánh Êxê 1:10 với Khải 4: 7, Dân 2: 3, 10, 18, 25, v. v.).

Thật biểu-hiệu chim Phụng-hoàng xứng-hợp với sách Tin-Lành Giăng, vì chim Phụng-hoàng bay cao và mau hơn hết các loài chim. Vậy, khi xem Tin-Lành Giăng, thì ta dường như bay lên cao trong lẽ mầu-nhiệm cao-thượng của Đức Chúa Jêsus. Tin-Lành Giăng hình như bay từ nguyên-thủy đến thời-đại vô-tận. Như chim Phụng-hoàng yêu con mình, Tin-Lành Giăng cũng có lời châu-báu để nuôi các «em bé» trong Chúa.

Khi chim Phụng-hoàng bay rất cao, bỗng thấy mồi *ở* dưới đất, thì nó chỉ cụp cánh lại, đâm thẳng mình xuống tận vật đó, chóng như một hòn đá từ trên cao rơi xuống. Cũng vậy, khi Chúa Jêsus muốn đến hạ-giới để cứu người, thì Ngài «cụp lại» quyền-năng vô-cùng của Ngài, xuống đây như một người thường; và khi làm xong chức-vụ, thì Ngài hình như giương mạnh cánh mà bay lên trời cao, đến tận Ngai của Đức Chúa Trời.—*Chị Hoa-Hồng.*

◇ ◇ ◇ ◇

MÔN-ĐỒ CẦN PHẢI TRUNG-TÍN

NẾU không do Đức Chúa Trời mà ra, thì Đạo Đấng Christ đã bị hủy-phá từ lâu rồi bởi cách cư-xử trái lẽ của những kẻ tự xưng là tin theo Đạo ấy. Những kẻ đó thật nguy-hiểm cho Đạo Tin-Lành bội phần hơn những kẻ tư-tưởng chống-nghịch.—*J. A. James.*

(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ NĂM

Ngày thứ ba.—Phần II

(Tiếp theo)

ĐẤT-LIỀN

«Đức Chúa Trời lại phán rằng : Phải có chỗ khô-cạn bày ra»

(Sáng-thế Ký 1 : 9)

ĐỐI với loài người, các năng-lực đã hạ lòng biển xuống và nhắc đất liền lên thật là lớn-lao và vô-địch. Nhưng bàn tay toàn-năng của Đức Chúa Trời đã cai-trị, quản-đốc các năng-lực ấy để làm trọn mỗi việc của phương-lược Ngài, như làm nên *hình-thế*, *bề cao* và *vị-trí (position)* của các đất-liền và của các cù-lao. Trong công-cuộc nầy, chẳng có biến-trạng nào do tình-cờ mà ra, vì biến-trạng nào cũng là hệ-trọng.

HÌNH-THẾ CỦA ĐẤT

Dầu dường như tình-cờ mà các bờ biển có **hình răng cưa**, song thật ra thì Đức Chúa Trời đã chỉ-định như vậy để giúp ích đặc-biệt cho sự giao-thông và cuộc buôn-bán. Bờ biển ở phía tây, phía nam Âu-châu và ở phía đông Mỹ-châu lởm-chởm nhứt thế-giới, chớ không đều-đặn chút nào, thật khác hẳn các bờ biển hầu như bằng-phẳng của Phi-châu và Úc-đại-lợi. Nhưng tình-trạng đó tỏ rõ khoa-học, mỹ-nghệ và tài-xảo tối-cao.

BỀ CAO CỦA ĐẤT

Ta cũng thấy rõ sự khôn-ngoan cao-cả của Nhà Kiến-trúc siêu-phàm trong việc chỉ-định **bề cao của đất-liền sánh với mặt biển.** Nếu đất-liền thấp xuống chừng 100 thước tây, thì một phần lớn của Á-châu và Âu-châu sẽ chìm dưới nước biển, còn Mỹ-châu thì chẳng qua là một ít cù-lao chạy dài. Nếu đất-liền cao lên chừng 1.000 thước tây, thì Âu-châu sẽ chẳng có một vườn nho hoặc một cây sanh trái nào, còn các đồng-bằng nóng-nực và màu-mỡ của Ấn-độ và của Đông-pháp sẽ thành ra các miền cao-nguyên hoang-vu và lạnh-lẽo như xứ Tây-tạng. Hoặc nếu phương nam của Bắc Mỹ-châu chỉ cao hơn chút xíu nữa, thì nước của sông *Mississipi* và của các sông phụ-thuộc sẽ chảy vào Bắc-băng-dương, thành-thử Bắc Mỹ-châu mất nhiều mối lợi lớn biết bao! Hoặc nếu dãy núi *Andes* không ở bờ biển hướng tây của Nam Mỹ-châu mà lại chạy dọc theo bờ biển hướng đông, thì sẽ ngăn-trở ngọn gió thông-thương (*vent alizé*) đùa hơi nước ngoài biển vào phía trong đất-liền, thành-thử các đồng-bằng chung-quanh sông *Amazone* và sông *Paraguay* hóa ra sa-mạc. Vậy, ta thấy rõ rằng các cao-nguyên và các dãy núi đã được sắp-đặt theo một phương-lược tiền-định. Đấng bảo đất-liền lộ ra cũng đã tỏ-tường thấy trước những hiệu-quả của phương-lược ấy.

VỊ-TRÍ CỦA ĐẤT

Lại hãy xem-xét **vị-trí riêng** của các phần đất-liền. Ba bán-đảo ở phía nam Âu-châu và hai bán-đảo lớn của Ấn-độ nhờ địa-thế riêng mà có phong-cảnh đẹp-đẽ, khí-hậu điều-hòa và tài-nguyên dư-dật. Nếu ở về hướng bắc của đất-liền, thì các bán-đảo ấy sẽ bị băng-giá phủ kín. Cả Âu-châu có khí-hậu ôn-hòa, vì đứng vào địa-thế có nhiều biển rộng, nhiều luồng không-

khí, và cũng vì ở gần các miền nóng-nực của Phi-châu.

Nào những thế thôi, nhầm buổi mai ngày thứ ba, nếu các miền rộng-lớn ở lưỡng-cực được cất lên cao thành đất-liền, chớ không cứ nằm yên dưới mặt biển, thì từ đó tới nay chẳng vật chi sống trên mặt địa-cầu được. Bằng vậy, thì bởi công-lệ nước bốc thành hơi và bởi các luồng không-khí, nước biển sẽ từ miền nhiệt-đới dời đến lưỡng-cực, thành-thử miền nhiệt-đới khô-cạn, còn miền lưỡng-cực thì bị bao-phủ bởi nước đá và tuyết chồng-chất cao như núi-non. Nhưng thực ra thì tuyết ở lưỡng-cực đổ xuống biển, đông thành núi băng, rồi trôi-nổi trên mặt biển và bị dòng nước nóng hơn làm cho tan-chảy thành nước mà trở nhập vào biển khơi. Những việc nầy và nhiều việc khác giống nhau như thế bày-tỏ cho ta biết rằng cần có sự khôn-ngoan vô-cùng và quyền-phép vô-hạn trong cuộc cất đất-liền lên.

Ta thấy phần khô-cạn của địa-cầu được bao-phủ bằng một lớp đất dày hoặc mỏng tùy từng chỗ. Lớp đất ấy chính là các vầng đá đã bị nghiền-tán thành bụi trộn lẫn với chất vôi và các động-thực-vật đã tiêu-tan. Không cứ lớp đất quan-trọng ấy đã được gây nên và tràn-lan bởi phương-pháp nào, ta cũng thấy nó bày-tỏ tài sắp-đặt của một Thần-Linh khôn-ngoan và nhơn-hậu đã dự-bị dư-dật cho sự sanh-trưởng của thảo-mộc vốn nuôi được loài người và mỗi loài sanh-vật.

KHO-TÀNG TRONG ĐẤT

Từ mặt đất có cỏ mọc như tấm thảm đi xuống các từng dưới nữa, ta thấy đầy-dẫy những vật mà tình yêu-thương của Đức Chúa Trời đã dự-bị cho loài người. Có đá xanh cứng-rắn để xây-cất nhà-cửa; có đá hoa để làm nhà-thờ, lâu-đài, và tạc tượng kỷ-niệm; có đá vôi để làm cho đất tốt hơn và để trét tường-vách; có thồ-phàn (*gypse*), đá sỏi, cát, đất sét, phấn, cẩm-thạch điều, đá sạn và nhiều khoáng-chất khác. Đi xuống những hầm rộng-rãi ở xa hơn nữa, ta thấy trữ sẵn lắm than. Liền dưới từng than, có mỏ dầu để thắp đèn và làm cho xe-hơi chạy. Lại có những kho muối vô-tận nữa.

Trong từng đá, tại nơi đá ráp nhau và nứt-nẻ, hoặc trộn lẫn với đá, ta thấy có nhiều loài kim-thuộc để dùng làm mọi việc ở đời. Trên hết mọi loài kim-thuộc nầy, có những kho sắt vô-tận giúp cho người ta được tiện-lợi, thanh-nhàn và yên-lành.

Trong các tủ đặt nơi sâu thẳm, đất còn chứa nhiều thứ bửu-thạch, như kim-cương lấp-lánh, bích-ngọc, kim-văn-bửu-thạch (*topaze*) sắc vàng và sắc hường, thanh-ngọc, vân vân. Các bửu-thạch trong đất cốt nhắc ta nhớ rằng Đức Chúa Cha ở trên trời chẳng những cung-cấp mọi sự cần-dùng cho ta, song cũng vui lòng ban thêm những vẻ đẹp lạ-lùng để con-cái Ngài thỏa dạ.

Nhưng ta nên xét kỹ hơn về các vật-liệu hiệp thành vỏ địa-cầu. Người ta nghiệm thấy rằng hầu hết các khoáng-chất đều tạo thành bằng bụi pha-lê dính chặt với nhau. Pha-lê ở trong khoáng-chất nầy cũng giống in pha-lê ở trong khoáng-chất khác. Vậy, ta có thể nói quyết rằng mỗi loài khoáng-chất có một hình-thể riêng cũng như mỗi cây-cối và mỗi động-vật. Các mặt kỷ-hà của pha-lê đã chịu nắn nên rất công-phu, tỉ-mỉ, đến nỗi một mặt lớn có nhiều mặt nhỏ xíu cùng một hình. Người vô-học chắc tưởng các viên-khối pha-lê có vô-vàn mặt lấp-lánh kia đều được thợ kim-hoàn giồi-mài đẽo-gọt. Nào có biết thợ kim-hoàn chỉ có thể bắt-chước chút ít tài-xảo và tinh-tế hiển-hiện trong khối pha-lê mà ta nhìn-xem bằng kính hiển-vi mới thấy là đẹp-đẽ vô-song. Ta tưởng rằng ngón tay của Đức Chúa Trời đã đẽo-gọt những hình kỷ-hà trọn-vẹn trên khối pha-lê.

Trong cuộc làm thành trái đất, tài khéo tuyệt-vời của Đấng Tạo-Hóa cũng tỏ ra bởi khiến một nguyên-chất sanh

ra nhiều vật khác nhau. Những viên thanh-ngọc quí-báu chẳng qua là do đất sét biến nên; kim-cương cứng-rắn và đẹp-đẽ chẳng qua là cục than đã hóa ra sáng-suốt, vẫn có thể cháy và cũng có thể tan mất trong thán-khí. Vậy, Nhà Mỹ-thuật Thiên-thượng đã dùng những chất không quí giá mà làm nên vô-số khoáng-chất và bửu-thạch.

Suy-gẫm

Trái đất thuộc về Chúa, song Ngài làm cho nó đầy-dẫy vật báu để loài người dùng. Há ai xem-xét các kho-tàng vô-giá và khác nhau của trái đất mà lại không thấy ý-định khôn-ngoan và tấm lòng nhơn-hậu của Ngài đối với loài người đã được dựng nên? Trong các của báu kể ở mấy trương trên kia, có ba thức quan-trọng hơn hết:

Muối. Lòng từ-thiện của Đấng Tạo-Hóa đã rõ-rệt bởi phân-phát khắp thế-gian chất muối vốn cần-yếu hơn hết cho loài người. Muối do nước biển, do các nguồn nước mặn, và do những mỏ rải-rác khắp các đất-liền và cù-lao.

Than. Đức Chúa Trời đã xây một kho-tàng rộng-lớn để chứa khoáng-chất cần-yếu hơn hết nầy. Có nhiều rừng-rú rậm-rạp thuộc về thời-đại trước A-đam lần-lần sụp xuống; công-lệ hóa-học và nhiều quyền-lực khác thay-đổi cây-cối trong những rừng-rú ấy thành từng than dày-rộng sẵn-sàng cho loài người dùng.

Sắt. Chẳng có khoáng-chất nào thay-thế cho sắt được. Sắt cứng, giẻo, bền và thoi nầy có thể dính liền với thoi khác. Rõ-ràng thay, Đức Chúa Trời dựng nên và chỉ-định sắt cho loài người dùng!

Từ lúc ban đầu, Đức Chúa Trời đã thấy lúc cuối-cùng. Từ muôn đời về trước và đương khi trái đất được bàn tay Ngài nắn hình, thì Ngài trông-đợi loài người. Ở trong lòng đất và do đống tàn-vụn của các thế-giới tối-cổ, Ngài thâu-trữ cho chúng ta «phước lành ở nơi vực rộng thẳm lên» (Sáng 49 : 25) và «các báu lạ của mấy gò-đống đời đời» (Phục 33 : 15).—*Bà C. thuật.*

VĨNH-BIỆT TỘI-LỖI

«Ai ở trong Ngài thì không phạm tội» (*I Giăng 3 : 6*)

A. B. SIMPSON

KHI ta được nên thánh, bổn-tánh cũ hóa ra thế nào? Có nhiều người quá lo cho biết có thể giết nó chết cứng chăng, và dường như ước-ao được giấy chứng-chỉ rằng nó đã chết và bị chôn rồi. Nhưng biết rằng nó ở ngoài và Đấng Christ ở trong, thế là đủ. Có lẽ nó lại tỏ mặt, thậm-chí cũng gõ cửa và nài-nỉ xin vào. Nhưng đương khi chúng ta ở trong Đấng Christ, thì nó vẫn ở ngoài.

Nếu ta bước ra ngoài Đấng Christ và bước vào tội-lỗi, thì ta có cơ gặp cái xác cũ-rích ở trong nghĩa-địa ghê-sợ, và mùi hôi-dơ của nó lại có thể bốc lên cùng bao-bọc chúng ta. Nhưng ai ở trong Ngài thì không phạm tội, và cũng không thể nào phạm tội.

Vậy, chúng ta hãy ở trong Đấng Christ, và chớ ước-ao vượt khỏi thành-lũy «Cẩn-trọng đời đời» và «Cư-trú mãi mãi.» Đường-lối chúng ta đã mở rồi, sức-lực để noi theo đường-lối ấy cũng đã sẵn rồi, chúng ta khá đi đường-lối ấy! Đức Chúa Trời đã dự-bị cho chúng ta một địa-vị nên thánh đầy-trọn. Ngài ban cho chúng ta chính sự thánh-khiết của Ngài, rồi mới đòi chúng ta nên thánh, và buộc chúng ta ăn-ở thánh-khiết cũng như chính mình Ngài là thánh-khiết, nào có lạ-lùng gì đâu?

Thế thì chúng ta hãy bận y-phục tốt-đẹp và trắng-trẻo để được sẵn-sàng cùng đi với Ngài!—*A. B. Simpson.*

Lính giỏi mở đàng

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trứ-danh

JOHN GIBSON PATON

CHƯƠNG THỨ BA

XUÝT CHẾT GIỮA HỐ BÙN!

(Tiếp theo)

GẶP nhà nào cho thuê ngựa, ông *Paton* cũng hỏi thuê. Họ đáp rằng:

—Thưa quí ông, nếu ông muốn mua, thì chúng tôi có thể bán cho ông một con ngựa, chớ thật không sao cho ông thuê được. Ông coi, nếu đi xe, thì xe chắc sẽ gãy nát dọc đường. Còn ngựa, thì chúng tôi không gặp được nữa, vì nó sẽ chết trước khi đến nơi; mà nếu sống sót, ắt cũng chẳng còn ra gì!

Paton bèn nhứt-định đi bộ. Dọc đường tất phải ngủ đêm, nên ông quyết cố đi tới trại ông *Baird*, là nơi ông sẽ được tiếp-đãi tử-tế. Nhưng ông không tìm được một người vác giùm hành-lý sao? Ông có một gói lớn đựng các vật lạ lấy ở Quần-đảo đem theo, lại thêm một bọc đựng nào giáo, nào lao, nào tên độc mà thổ-dân dùng lúc tranh-chiến. Ông ước-ao đến mai sẽ cho thính-giả xem mọi vật đó. Vác đồ ấy mà đi bộ chín dặm sao được?

Ông hỏi khắp nơi, xem có người phu nào bằng lòng khiêng-gánh cho ông một ngày, thì ông sẽ trả cao công; song chẳng ai chịu đi như vậy. Ông bèn bạo-dạn đi một mình, vai vác bọc tên, tay xách gói lớn. Đường sao mà dài đến thế!

Chẳng mấy lúc, trời tối. Bùn lầy-lội quá ý nhà truyền-đạo đã suy-tưởng. Có chỗ bùn sâu đến nỗi hóa ra nguy-hiểm, khiến cho ông phải leo qua hàng rào dùng để chỉ-định đường-lối, rồi đi trên những cánh đồng mới cày-bừa, là nơi ông cũng bị sa lầy gần như trên đường. Tội-nghiệp!

Trời càng khuya càng tối, lại thêm bọc lớn mang trên vai nầy rồi trở sang vai khác, càng lâu đường càng thêm nặng. Sau-rốt, *Paton* tới một nhà quán nhỏ ở chỗ nhiều lối giáp nhau, và hỏi thăm thành *Learmouth* cách xa chừng nào, phải đi đường nào mới tới. Chủ quán chỉ cho ông, rồi vừa cười, vừa nói rằng:

—Nầy, đường đây. Đi ngựa, chừng bốn dặm; đi xe ngựa, có lẽ sáu dặm; còn đi bộ, chắc là tám hoặc mười dặm, hoặc xa hơn nữa. Tội-nghiệp quá, trời tối mà ông phải đi vất-vả lắm, vì đường xấu khôn xiết!

Nhà truyền-giáo cám ơn hắn, rồi cứ thẳng bước. Đi xa một chút, ông thình-lình thấy hiện ra trong bóng tối một con chó to sù có vẻ quàu-quạu, cứng-cỏi, xông vào bắp chơn và hành-lý ông, vừa nhảy quanh ông, vừa sủa không dứt. Muốn thoát khỏi nó, *Paton* cố bước mau hơn. Ông nghe có tiếng nói văng-vẳng đằng xa, thì ra một bọn người đang dùng dây mà cố kéo con bò sa-lầy, nhưng vô-hiệu. Giữa đường, ông xuýt ngập hẳn mình và chìm dưới đáy bùn.

Nhà truyền-giáo lại hỏi lối đến trại và được yên-ủi nhiều, vì một người chỉ cho ông thấy ánh sáng lập-loè ở đằng xa mà rằng:

—Kia kìa. Ông có thể leo qua hàng rào, đi vượt cánh đồng, đến thẳng nơi đó. Như vậy, ông ít phải khó-nhọc hơn đi trên đường.

Paton cám ơn, rồi rảo cẳng đi về phía có ánh sáng. Ông thấy nó rõ-ràng vài phút, rồi nó thình-linh biến mất. Ông tưởng chắc rằng cây hoặc gò-nổng che khuất nó, nên cứ tiến lên

và gắng sức đi cho nhằm hướng. Nhưng chẳng mấy lúc ông biết mình lội trên nước, hoặc nói là lội trong bùn lỏng thì đúng hơn. Càng bước tới, ông càng thụt sâu, đến nỗi sau-rốt ông đành đứng lại, e phải chịu chung số-phận với con bò khốn-nạn kia chăng. Làm thế nào đây? Ông lội bì-bõm ở giữa đồng lầy, thật là tuyệt-vọng! Ông bèn kêu cứu, song chẳng ai trả lời. Bốn bề yên-lặng. Ông càng lâu càng kêu to:

—Cứu tôi với!...

Chẳng có tiếng đáp lại, trừ ra tiếng ếch nhái kêu trong đồng lầy. Ông chờ-đợi, cầu-nguyện và được Đức Chúa Trời nhậm lời. Đến nửa đêm, ông dường nghe tiếng lao-xao ở đằng xa, bèn kêu to lên nữa. Câu chuyện bỗng dứt. Ông lại gọi, nhưng biết mình mệt-nhọc, nên tiếng nhỏ đi, xa không nghe được. Nhưng ông cứ gọi, và sau-rốt ông nghe rõ mấy lời:

JOHN GIBSON PATON (1824-1907)

—Chà! có người mắc trong bùn lầy kia!... Chao ôi! Ai đó?

Ông kêu lớn lên rằng:

—Một người kiều-ngụ. Ồ! Xin ông thương-xót cứu-vớt tôi!

—Tại sao ông ngã xuống đấy?

Rồi một người nói với đồng-bạn:

—Tôi sẽ đi giúp người khốn-cùng nầy; bằng không cứu hắn, thì hắn sẽ chết trước lúc rạng-đông. Xin anh nói với nhà tôi rằng chốc nữa tôi về nhớ.

Lòng *Paton* lại đầy can-đảm và biết ơn. Người lạ đó cứ gọi, và ông cứ thưa để dẫn người đến tận chỗ mình. Người chịu nhọc-nhằn vô-cùng, mắc hiểm-nghèo lớn, mới giải-cứu được nhà truyền-giáo đáng thương. Mình-mẩy lấm-lem những bùn, ướt lướt-thướt, run lập-cập, ông theo người kia về đến nhà. Người vác bao khí-giới và cái bọc, đặt trên thềm, bước vào nhà rồi nói với vợ rằng:

—Nầy, mình ơi, tôi dẫn về một ông mà không biết là ai hoặc đến từ đâu. Tôi tìm được ông thụt xuống bùn lầy. Nhưng ông phải can-đảm lắm mới dám đem theo bao hành-lý nặng-nề đây! Tôi vác không bao lâu mà vai đã sưng bầm lên rồi.

Nhà truyền-giáo được tiếp-rước ân-cần. Ông tá-điền rất mực nhơn-hậu, biết khoản-đãi và chăm-nom khách. Dầu gia-quyến ông *Baird* hết trông-mong ông đến đêm đó, nhưng vẫn chưa ngủ. Trong nháy mắt, *Paton* đã ngồi trước đống lửa đỏ rực, húp canh nóng, rồi nằm ở phòng sang nhứt trong nhà ông *Baird*.

Bữa sau, ông đi đến các làng và tổ-chức những cuộc nhóm-họp để giúp việc phái tàu Hi-vọng đến Tử-vong Quần-đảo.

◇ ◇ ◇ ◇

CHƯƠNG THỨ TƯ

TÌM NƯỚC UỐNG Ở ĐÂU?

Cụ *Namakei* là viên tù-trưởng rất già ở đảo *Aniwa*. Cụ đã cai-trị ba đời thổ-dân thuộc bộ-lạc mình, đã thấy nhiều việc lạ, nhưng suốt một đời lâu-dài, cụ không hề thấy ai như *«Missi» (Paton)*.

Quả thật, *Missi* là người da trắng, nhưng điều đó không đủ giãi-bày cử-chỉ lạ-lùng của ông. Nhiều người da trắng khác hẳn. *Missi* tử-tế, lễ-phép với mọi người. Đối với thổ-dân, ông chẳng hề giận, chẳng hề đánh, lại thực-hành tình yêu-thương mà mình rao-giảng. Vả, *Missi* luôn làm theo lời hứa, không hề nói dối; ai cũng có thể tin-cậy ông;

dầu vậy, những lời ông nói làm cho cụ *Namakei* phải bối-rối. *Missi* nói về một Đức Chúa Trời vô-hình, nhưng hằng sống. Ngài thấy mọi công-việc của *Namakei* và của các bộ-hạ người, Ngài cũng biết mọi ý-tưởng của họ nữa. Đức Chúa Trời ấy hình-phạt tội-ác, nhưng yêu-thương loài người cũng như *Missi* có vẻ yêu-thương họ vậy.

Namakei nghĩ bụng rằng:

—Chắc những sự đó không có. Mắt người ta thấy được các thần mà! Mọi nhà trong đảo *Aniwa* chẳng có những thần bằng gỗ đấy ư? Thần có sanh-mạng đâu? Người ta sống, nhưng không phải là thần. Loài người không làm được sấm-sét, bèn là các thần làm ra; song các vị ấy không có trọn quyền, bởi chưng mỗi vị chuyên-môn một việc. Có thần gió, thần mưa, thần chiến-tranh, vân vân. Những ý-kiến của *Missi* chẳng qua là trái lẽ. Ông nói dối rằng chỉ có một Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời yêu-thương loài người. Phải rồi, chắc ông nói dối, nhưng nầy,...ông không hề nói dối cách khác. Thật lạ quá chừng. Bộ-hạ của *Namakei* nói dối, ăn-cắp lại thường giết lẫn nhau, và chính người cũng làm như vậy. Nhưng *Missi* dạy rằng nói dối, ăn-cắp, giết người là phạm tội nặng, và vì các việc ấy, tội-nhơn sẽ bị Đức Chúa Trời hình-phạt.

Hiện nay, lại có một ý-kiến lạ-lùng hơn nữa bỗng nảy ra trong tâm-trí của người da trắng:

Cù-lao *Aniwa* rất bằng-phẳng, chẳng qua là một dãy đá ngầm có san-hô, và nước ngọt hiếm có. Nước mưa qui lắm; thổ-dân đựng trong sọ dừa; nhưng ít khi mưa, còn hạn-hán thì nhiều.

Lúc khát, thổ-dân không kiếm nước uống; họ thường dùng nước dừa mát-mẻ, thơm-tho, ngon-ngọt. Song dừa chẳng mọc khắp nơi, nên lắm khi họ phải nhai mía cho hết khát, hoặc nhịn chịu khát thôi. *Paton* cho sự hiếm nước là một việc nguy-hiểm lắm, nên thường nói với *Namakei*:

—Bạn ơi, nếu không kiếm được nước, thì e tôi phải từ-giã cù-lao ông.

—Ô! Thưa *Missi*, xin chớ bỏ chúng tôi. Khi các thần vui lòng làm mưa, thì chúng tôi xin để nước chứa trong sọ dừa cho ông dùng bao nhiêu tùy ý. Tôi sẽ bảo các thầy pháp cầu mưa nhiều thêm mới được.

Bọn thầy pháp có chức-vụ giữ nước trong đảo *Aniwa*. Thổ-dân đem biếu của nầy vật khác. Nếu mưa, thì họ tự-đắc; nhưng nếu cứ khô-khan, thì bao giờ cũng tại dân không đem đủ đồ lễ.

Nhà truyền-giáo đáp rằng:

—Thưa *Namakei*, chỉ Đức Chúa Trời có thể làm mưa. Nhưng có lẽ nước đang ở dưới đất, đợi ta kiếm ra. Tôi sẽ đào xem có thấy chăng nhớ. Xứ tôi có nhiều giếng, tức là những cái hố lớn đào ở dưới đất, chứa nước mát-mẻ mà Đức Chúa Trời cho ta uống.

Cụ *Namakei* chưa hề thấy giếng, nên lắc đầu mà rằng:

—Thưa *Missi*, tôi sợ cho ông lắm. Chắc ông loạn óc. Phải, ông điên rồi. Cả đến Giê-hô-va Đức Chúa Trời của ông cũng không thể giúp ông tìm được nước ở dưới đất. Mưa đến từ trên trời, chớ chẳng phải từ dưới đất. Mọi người đều biết như thế.

Nhưng *Paton* cứ vững lòng. Một ngày kia, ông bắt đầu đào giếng. Ông tưởng nếu có nước, thì đào sâu chừng mười thước tây, ắt sẽ thấy rồi. Ông cầm xẻng làm việc. Thổ-dân nhóm chung-quanh nhà truyền-giáo để xem ông «đào chính mả ông,» theo như họ nói. Cụ *Namakei* lắc đầu, ngó bộ buồn-bã mà rằng:

—Thưa *Missi*, có lẽ ông thấy nước, nhưng là nước mặn, và ông sẽ gieo vạ cho cù-lao chúng tôi, vì nước biển sẽ do hố đó mà lên, phủ ngập mặt đất, và chúng tôi sẽ phải bỏ mạng.

Đoạn, cụ truyền cho bộ-hạ phải cẩn-thận canh-giữ người da trắng, e khi nổi cơn điên, người muốn tự-vẫn chăng. Cụ cắt nghĩa cho họ biết rằng:

—Tinh-thần ông đang rối-loạn đấy.

(Còn tiếp)

NƯỚC THIÊNG ĐÃ KHÁT

THỜ CHÚA CÁCH NÀO?

NHỮNG người đã được gọi là con-cái Đức Chúa Trời, tưởng chẳng một ai không lấy sự thờ Chúa làm quan-trọng. Song thờ Chúa cách nào? Có lẽ một số ít người chưa rõ, nên tôi xin tỏ ra những đều Chúa đã dạy-dỗ tôi, dám mong chúng ta, là con-cái Chúa, biết thờ Ngài cho nhằm lẽ phải phép. Xem Kinh-Thánh, thấy có ba cách thờ Chúa.

I.—Ai đã công-nhận Đức Chúa Jêsus làm Cứu-Chúa, thì được tự-do thờ Đức Chúa Trời, bất cứ ở nơi nào, vì nhơn danh Đức Chúa Jêsus, người đó đã được phục-hòa với Đức Chúa Trời. Chính người là ĐỀN-THỜ CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI, và Thánh-Linh của Đức Chúa Trời ngự trong người. Vậy, tự-nhiên người đó được thờ Chúa một cách riêng, tức là kê-cứu Kinh-Thánh, lấy lòng thật-thà cầu-nguyện với Chúa, và nhờ ơn Chúa mà tỏ ra lời nói, việc làm xứng-đáng.

Tóm lại, mỗi người có trách-nhiệm riêng đối với Chúa, là phải «dâng thân-thể mình làm của-lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ-phượng phải lẽ của anh em». **Đó là sự thờ Chúa riêng của mỗi người.**

II.—Chẳng những có sự thờ Chúa riêng của mỗi người, mà cũng phải có sự thờ Chúa trong mỗi gia-đình, như lời châu-ngọc của Giô-suê rằng: «Ta và nhà ta sẽ phục-sự Đức Giê-hô-va.» **Đó có thể gọi là gia-đình lễ-bái.**

Gia-đình của con-cái Đức Chúa Trời buộc phải có sự nhóm nhau mà thờ Chúa, ít nữa một lần mỗi ngày. Mục-đích của gia-đình lễ-bái trước là tôn-vinh Chúa, sau gây-dựng đời thiêng-liêng cho nhau. Vậy, mỗi lần nhóm, thì hát thơ thánh, người cha hoặc mẹ đọc một đoạn Kinh-Thánh, hoặc học bài Chúa-nhựt chung với nhau, rồi hiệp nhau cầu-nguyện. Dám chắc nhà nào cứ làm như thế, thì sẽ được Chúa đổ phước đời-đời, sẽ nếm đủ mùi ngon-ngọt của nước thiên-đàng, và có thể nói: «Đây là cảnh lạc-thú của gia-đình trong Chúa!» Bằng chẳng vậy, thì dầu có tiền nhiều, quyền cao, gia-đình ấy vẫn có cơ bị bối-rối, lộn-xộn, cay-đắng, buồn-rầu. Vậy, nhờ ơn Chúa, tôi xin khuyên ai chưa lập gia-đình lễ-bái hãy mau lập đi, vì thật rất cần-yếu cho gia-đình của con-cái Đức Chúa Trời.

III.—Đã thờ Chúa riêng, và thờ Chúa trong gia-đình, **ta cũng phải thờ Chúa trong Hội-Thánh nữa,** tức là nhiều người nhóm một chỗ mà thờ Chúa. Kinh-Thánh dạy rằng: «CHỚ BỎ SỰ NHÓM LẠI» (Hê 10:25), tức là chớ bỏ sự nhóm chung trong Hội-Thánh để thờ Chúa.

Tín-đồ cũng có bổn-phận hầu việc Chúa, lo đồn danh Ngài, hầu cho danh Ngài được sáng, ý Ngài được nên, nước Ngài mau đến. Mạng-lịnh chót của Chúa truyền cho chúng ta là: «Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-Lành cho mọi người» (Mác 16:15). Vậy, mỗi tín-đồ phải luôn nhóm lại trong Hội-Thánh để học biết cái phận-sự to-tát, là yêu Chúa và thương người. Thế mới là trọn-vẹn.

Tóm lại, tín-đồ Đấng Christ nên thờ Chúa như sau đây: 1) Thờ Chúa cách riêng; 2) Thờ Chúa trong gia-đình; 3) Thờ Chúa trong Hội-Thánh.—*Mục-sư Lê-văn-Quế, Sài-gòn.*

4 NOVEMBRE, 1934 BÀ P. E. CARLSON

A-MỐT TỐ-CÁO SỰ XA-XỈ CỦA Y-SƠ-RA-ÊN

(A-mốt 6 : 1-14)

CÂU GỐC :—Hãy tìm đều lành và đừng tìm đều dữ, hầu cho các ngươi được sống
(A-mốt 5 : 14)

LỜI MỞ ĐÀNG

KHỐN thay cho những kẻ ăn-ở nể trong Si-ôn! Lời nầy như tiếng kèn bởi miệng của tiên-tri A-mốt mà ra. Tiên-tri đã tố-cáo sự bất-công của Y-sơ-ra-ên, bây giờ ông nói đến sự xa-xỉ luông-tuồng của họ nữa. Ta thấy đâu có sự bất-công và hà-hiếp người nghèo, thì đó có sự mê dâm-dục, vô-độ và nghịch phong-hóa. Lúc A-mốt đến giảng, thì những thứ tội nầy đã tới tuyệt-điểm rồi, vì sự thạnh-lợi của nước Y-sơ-ra-ên cũng đã tới tuyệt-điểm. Tiên-tri nói đến những tiệc của người giàu-có đặng vẽ ra cách ăn-ở sung-sướng của họ và số-phận cực-khổ của họ sau khi bị đoán-xét là khác nhau dường bao.

I.—A-mốt quở-trách cách ở-nhưng (câu 1-6)

Câu 1.—Mấy người làm đầu nước Y-sơ-ra-ên yên lòng lắm. Về phần xác, họ tưởng mình khỏi bị hại vì đã có mấy thành-trì kiên-cố; còn về phần thiêng-liêng, họ tưởng mình đứng vững-vàng vì đương cai-trị một dân biệt riêng cho Đức Chúa Trời. Vì được những ơn riêng của Ngài, họ bèn lên mình đến nỗi muốn nhờ ơn đó bảo-lãnh cho mình khỏi bị đoán-xét ; song họ quên một đều, là phàm ai được ơn lớn chừng nào, thì phải chịu trách-nhiệm lớn chừng nấy. Xin chúng ta đừng quên đều đó.

A-mốt không giảng cho người ngoại, song giảng cho một dân khoe mình là đạo-đức lắm. Nhiều khi chúng tôi thấy công-việc của Chúa bị ngăn-trở không phải tại người ngoại, nhưng tại hạng «đạo-đức giả-hình.»

Câu 2.—Các người làm đầu dân Y-sơ-ra-ên kiêu-ngạo đến nỗi không chịu suy-nghĩ về sự đoán-phạt đã giáng trên và tàn-phá những thành lớn như Ca-nê, Ha-mát, và Gát. Khi người ta mệt-nhọc, thì đáng phải nghỉ ; A-mốt không nói nghịch đều đó, song quở-trách sự yên lòng do lương-tâm đã chết trong tội-lỗi. Cách ở-nhưng, xấc-xược và kiêu-ngạo được tỏ ra trong ba đều như sau đây:

a) **Sự lần-lữa** (câu 3).—«Các ngươi làm cho ngày hoạn-nạn xa ra.» Họ khinh-dể những lời hăm-dọa rằng, sự phá-hoại gần đến, và họ cứ ăn-ở dường như ngày đó còn xa. Nói tắt một lời, họ cố-ý không chịu suy-nghĩ đến giờ đoán-phạt, là kết-quả tự-nhiên do họ cứng lòng.

b) **Luông-tuồng, ích-kỷ.**—«Nằm ngủ trên giường ngà...» (câu 4) tỏ tánh xa-hoa. Coi Ê-sai 5:11, 12. «.. Ăn những chiên con chọn ra trong bầy và những bò con mập trong chuồng.» Họ hay kén ăn chọn uống. Coi I Phi-e-rơ 4:3. «...Uống rượu trong những chén lớn» (câu 6). Họ cho cái ly là nhỏ quá. Coi Giê-rê-mi 36:7. Những người cai-trị không đủ tư-cách, và không muốn làm bổn-phận, song muốn giữ chức để được sung-sướng và chơi-bời mà thôi. Chắc họ chê-cười A-mốt và cách giảng-dạy buồn-thảm của ông. Tôi thấy có một bức tranh kia vẽ khu rừng đương cháy dữ-dội. Mọi người trong làng liều mạng lấy rìu đốn cây để dập tắt lửa. Nhưng có một anh cứ nằm ngủ yên trên võng, mặc kẻ gọi anh dậy cứu hỏa. Bức tranh ấy ngụ ý dạy rằng, đương khi anh em tín-đồ hết sức dập tắt lửa tội-lỗi, thì có một hạng người thuộc về Hội-Thánh không chịu giúp-đỡ chút nào; Chúa khuyên-bảo tỉnh-thức, nhưng họ cứ ngủ.

c) **Sự bơ-thờ.**—«Tai-nạn của Giô-sếp...» (câu 6) tức là của những chi-phái ở phía bắc. A-mốt quở-trách các nhà giàu, vì họ

bịt tai không chịu nghe tiếng kêu của người nghèo. Coi Gia-cơ 5 : 1-6.

II.—A-mốt phán-xử (câu 7-14)

Các người đứng đầu bị bắt trước; trước họ ngủ trên giường ngà và ăn cao-lương mỹ-vị, nay họ bị bắt và phải chịu cực-khổ cùng đau-đớn chung với những kẻ nghèo. Những người ngủ mê trong tội-lỗi chắc sẽ thức dậy và chịu đoán-phạt. (Đến năm 722 T. C., vua *Sagon* đánh giặc với *Samari* và bắt 27.000 người làm phu-tù.)

Câu 8.—Dân Y-sơ-ra-ên ở-nhưng đã lâu, bèn quên sự yêu-thương lớn-lao của Đức Giê-hô-va đã tỏ ra. Thiết tưởng địa-vị của dân nầy thật đáng thương-xót lắm, vì dân được Đức Chúa Trời làm chứng rằng: «Ta yêu Gia-cốp» (Rô 9 : 13), nay đã sa-ngã đến nỗi Ngài phải phán rằng: «Ta gớm-ghiếc sự kiêu-ngạo của Gia-cốp.» Bậc thiêng-liêng rất thấp của Y-sơ-ra-ên nầy chỉ về sự sa-ngã, nguội-lạnh của Hội-Thánh trong thời-đại Lao-đi-xê (Khải 3: 14-22). Cũng như Đức Chúa Jêsus phán mấy trăm năm sau, A-mốt đã tỏ cho dân Y-sơ-ra-ên biết rằng Đức Chúa Trời hay ghê-gớm nhiều đều mà loài người kính-trọng (Lu-ca 16 : 15).

Câu 9.—«Nếu trong một nhà còn lại mười người,...cũng sẽ chết hết,» nghĩa là dầu khỏi bị linh bắt hoặc giết, họ cũng không thể tránh lưới Trời, vì trước sau họ sẽ chết vì dịch-khí hoặc đói-kém.

Câu 10.—«...Hãy im đi!...» nghĩa là: «Đừng khuyên chúng ta chớ! đừng nói rằng Chúa giáng tai-nạn nầy là tại tội-lỗi của chúng ta! Chớ nói đến danh Đức Giê-hô-va!» Ấy dường như họ muốn nói rằng Đức Chúa Trời giận họ đến nỗi họ không dám nói đến danh Ngài nữa. Họ binh-vực tội-lỗi mình rằng Đức Chúa Trời rình-mò mỗi công-việc sai-lầm của họ để nói phao-vu và hình-phạt họ liền.

Câu 11.—Người giàu, nghèo, lớn, nhỏ không ai khỏi bị đoán-phạt. «Ngã xuống... tan ra...»—có lẽ đó nói về cơn động đất. Coi A-mốt 1 : 1. Dầu Chúa chậm-trễ đoán-xét, vì Ngài hay nhịn-nhục và có lòng thương-xót, song trước sau Ngài sẽ làm trọn lời Ngài phán. Cám ơn Chúa, có một cách tránh khỏi cơn thạnh-nộ của Ngài, ấy là ăn-năn tội.

Câu 12.—Người Y-sơ-ra-ên đã lừa-dối mình, nên A-mốt lấy câu nầy mà chỉ cho họ tự biết là u-muội, dại-dột dường bao, vì họ chỉ lăn-lộn trong sự ô-uế và tội-lỗi để được vui dạ thỏa lòng trên đời nầy. Nếu anh chị muốn được thỏa-mãn chắc-chắn, chẳng hay thay-đổi, thì phải nhờ-cậy Đấng Christ, «vì Ngài làm cho lòng khao-khát được thỏa-thích, khiến cho hồn đói được đầy-dẫy vật tốt» (Thi 107 : 9).

Dân Y-sơ-ra-ên đã dùng quyền mình đặng làm hư công-việc Chúa; chữ «cay-đắng» nghĩa là buồn mửa, và chữ «ngải-cứu» nghĩa là sự độc; vậy, hai đều tốt đã trở nên nguy-hiểm. Con rắn làm cho đồ-ăn tốt trở nên độc thể nào, thì tội-nhơn cũng đổi những việc lành của Chúa ra việc dữ của quỉ Sa-tan thể ấy. Loài người dùng tài-trí mình, là đều Đức Chúa Trời đã cho đặng làm nên bình-an dưới đất, mà chế-tạo khí-giới giết hại kẻ đồng-loại. Nhứt là ma-quỉ đã lấy đạo-lý vốn phải đem phước cho người ta mà đổi ra dị-đoan, giả-hình, và hung-ác.

Câu 13.—Trong câu nầy, dường như người Y-sơ-ra-ên nói: «Hỡi A-mốt, chúng tôi không thể tin-cậy Đức Chúa Trời, theo như ông nói đó; chúng tôi nhờ đạo binh của mình, thì chắc hơn.» Hôm nay cũng có nhiều người như dân Y-sơ-ra-ên đó. Họ ưa-thích sự hư-không, như tiền-bạc, sự đẹp-đẽ, tổ-tông sang-trọng, và công-nghiệp riêng (xem Phil. 4: 7).

Câu 14.—Đức Chúa Trời dùng dân A-sy-ri mà phạt dân Y-sơ-ra-ên. A-mốt nói rằng, các đồn-lũy họ khoe-khoang đó sẽ bị chiếm hết; quả thật, 50 năm sau, nước Y-sơ-ra-ên bị phá-tuyệt.

Thí-dụ về bài học

Một ngày kia, ông *Elliot* đi thăm một người bạn làm nghề buôn-bán. Người bạn buôn-bán to lắm đến nỗi phải có một phòng riêng ở nhà để tính-toán. Tới nhà bạn, ông *Elliot* thấy nhiều sổ-sách trên bàn, vì bạn cũng làm đêm nữa. Còn trên một ngăn tủ cao kia có cuốn Kinh-Thánh và những sách giải nghĩa Kinh-Thánh. Thấy vậy, ông *Elliot* nói với bạn rằng: «Ông để Thế-gian trên bàn, còn Thiên-Đàng thì bỏ vào ngăn tủ, dường như ít dùng đến. Vậy, tôi xin khuyên ông đừng suy-nghĩ đến cái bàn nhiều lắm, đến nỗi bỏ quên ngăn tủ.»

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc A-mốt 6: 1-6—A-mốt

tố-cáo sự xa-xỉ của dân Y-sơ-ra-ên.

Ngày thứ ba, đọc A-mốt 6: 7, 11-14 —Hình-phạt tội xa-xỉ.

Ngày thứ tư, đọc Đa-ni-ên 1: 8-21—Sự dạn-dĩ của ông Đa-ni-ên.

Ngày thứ năm, đọc Ê-sai 28: 1-8—Cuối-cùng của người say-sưa.

Ngày thứ sáu, đọc I Ti 1: 3-11—Vâng theo luật-pháp.

Ngày thứ bảy, đọc Rô-ma 13: 1-7—Kính-trọng người cầm quyền.

Ngày Chúa-nhựt, đọc Ê-sai 55: 6-11 —Kêu-gọi ăn-năn.

CÂU HỎI:

1.—Chữ «Si-ôn» có nghĩa gì?

2.—Người Y-sơ-ra-ên ở-nhưng thì có kết-quả gì trong đời thiêng-liêng của họ?

3.—Một nước nào được giàu-có và thạnh-lợi, thì phải coi chừng điều gì?

4.—Câu 1 dạy điều nào cho các mục-sư và ban trị-sự trong Hội Tin-Lành?

5.—Theo câu 4, tín-đồ có thể tỏ lòng ích-kỷ cách nào?

6.—Có bằng-cớ nào tỏ ra các dân-tộc phạm tội bỏ Chúa sẽ không khỏi bị phạt?

7.—Có mấy tội-lỗi do ở-nhưng mà ra?

8.—Sự thiếu-thốn thiêng-liêng của dân Y-sơ-ra-ên chỉ về thời-kỳ nào trong Tân-Ước?

9.—Lời khuyên trong thí-dụ về bài học có thể giúp-đỡ chúng ta thể nào?

11 NOVEMBRE. 1934

Ô-SÊ GIẢNG VỀ SỰ YÊU-THƯƠNG CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI

(Ô-sê 11: 1-4, 8, 9; 14: 4-9)

CÂU GỐC:—Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư-mất mà được sự sống đời đời

(Giăng 3: 16)

LỜI MỞ ĐÀNG

Ô-SÊ nói tiên-tri đồng-thời với A-mốt và Ê-sai. Ông sống lâu lắm, và trải qua hơn năm mươi năm, ông ráo khuyên người Y-sơ-ra-ên bỏ đường tội-lỗi mà trở về thờ-phượng Đức Chúa Trời. Tên «Ô-sê» có nghĩa là «cứu-thế,» cũng như «Giô-suê» và «Jêsus.»

Những bài giảng của Ô-sê thường chỉ có một đề-mục, là: **Đức Chúa Trời là sự yêu-thương.** Ấy vì Chúa đã cho Ô-sê một thí-dụ rất buồn-bã về sự yêu-thương đó. Đoạn 1: 2, 3 và 3: 1-5 chép rằng Ô-sê đã cưới vợ, mà vợ bỏ ông, theo người khác; song ông cho đó là ý-muốn của Đức Chúa Trời. Một ngày kia, Ô-sê đi chợ, đến một chỗ đương bán tôi-mọi, thì thình-lình thấy vợ mình cũng ở trong số đó, vì người bà theo đã bỏ bà rồi. Đức Chúa Trời biểu Ô-sê phải chuộc bà, tha tội cho bà, cũng đem về nhà làm vợ nữa. Ô-sê lấy làm lạ lắm, song Chúa cho ông biết rằng ông dùng ân-điển đối với vợ thất-tiết đó, tức là làm thí-dụ về ân-điển mà Đức Chúa Trời tỏ cho Y-sơ-ra-ên khi bỏ Ngài.

I.—Đức Chúa Trời yêu-thương dân Y-sơ-ra-ên

Chúa yêu-thương dân Y-sơ-ra-ên từ lúc họ còn nhỏ, tức là khi họ còn làm nô-lệ ở xứ Ê-díp-tô. Chúa kể Y-sơ-ra-ên như con đầu lòng của Ngài.

1.—Tỏ lòng bác-ái thế nào? (câu 1-9).

a) «Ta gọi con trai ta ra khỏi Ê-díp-tô.» Trước mặt Đấng Chí-cao, có biết bao nhiêu nước hùng-cường, vinh-hiển, song Đức Chúa Trời lại chọn một dân yếu-hèn bị khinh-dể, vì phải làm tôi-mọi người ta. Ấy cũng như một ông vua bỏ qua mấy ông hoàng, và chọn một người tù vô-giá-trị làm thái-tử. Tại sao Chúa chọn dân Y-sơ-ra-ên? Chẳng phải vì họ đông-đúc (Phục 7: 7), hoặc công-bình (Phục 9: 4, 5), song chỉ vì «Đức Giê-hô-va thương-yêu các ngươi» (Phục 7: 8). Chúng tôi được cứu-rỗi cũng bởi ân-điển lớn-lao của Đức Chúa Trời mà thôi (Êph. 2: 8, 9).

b) «Ta đã dạy Ép-ra-im bước đi.» (câu 3). Cũng như cha mẹ tập cho con biết đứng dậy và bước đi. Đức Chúa Trời đã chọn một dân hay liến-xáo và đổi ý, rồi dùng những luật-lệ của Ngài mà tập cho họ biết sự thiêng-liêng hơn mấy nước tiếp-cận. Thật Đức Chúa Trời đã đối với dân Ngài cũng như Ngài muốn chúng tôi đối với con-cái mình vậy, tức là: «Dùng sự sửa-phạt khuyên-bảo của Chúa mà nuôi-nấng chúng nó» (Êph. 6: 4).

c) «Dùng xích yêu-thương kéo chúng nó

đến. Ta cởi ách khỏi hàm chúng nó.» (câu 4). Chúa dùng thí-dụ về một người hiền-lành đánh xe bò; người không lấy gậy đánh bò, nhưng đi trước, nói rất dịu-dàng với bò và kéo con bò đi tới luôn. Khi ách làm đau cổ bò, thì người tự sửa ách cho bò bớt đau; và khi lên dốc rồi, thì cho bò nghỉ và ăn-uống. Cũng một thể ấy, Đức Chúa Trời dùng cách êm-dịu mà sửa tánh gian-tà của người Y-sơ-ra-ên. Chúng ta biết rằng Đức Thánh-Linh không XÔ-ĐẨY mình đi theo ý của Chúa, song lấy sự nhơn-từ mà KÉO mình đi tới.

d) Chúa không bỏ Y-sơ-ra-ên (câu 8, 9).

Át-ma và Sê-bô-im là hai thành nhỏ bị hủy-phá đồng-thời với Sô-đôm; Chúa không muốn Y-sơ-ra-ên trở nên như mấy thành đó. Đức Chúa Trời thương-xót và cũng công-bình; Chúa muốn tha tội, song cũng phải theo sự công-bình mà phạt tội. Nếu Đức Chúa Trời chỉ đối với loài người theo sự thương-xót, thì sự bất-công sẽ thắng, còn nếu chỉ đối với loài người theo sự công-bình, thì họ đứng sao nổi? Nên Chúa đối với loài người vừa theo sự công-bình, vừa theo thương-xót. Trên thập-tự-giá, sự công-bình và thương-xót được hòa-hiệp, đến nỗi Đức Chúa Trời có thể tha-thứ tội-nhơn mà vẫn giữ sự công-bình trọn-vẹn của Ngài (Rô 3: 25, 26).

II.—Y-sơ-ra-ên ăn-năn—Lời hứa của Đức Chúa Trời (14: 4-9)

Khi Chúa thấy Y-sơ-ra-ên ăn-năn, thì Ngài tha-thứ và giúp-đỡ.—«Ta sẽ chữa lành sự bội-nghịch của chúng nó.» Chắc Chúa muốn dạy điều đó cho mọi người đã phạm-tội và sa-ngã. Khi người bội-nghịch Chúa đến cùng Ngài, thì Ngài tha-thứ dồi-dào, và kể người đó như không phạm một tội nào hết; đó là sự xưng công-bình rất quí-báu! Còn người đã sa-ngã mà trở về cùng Chúa, thì được Ngài tiếp rước và kể như là không bỏ nhà Cha. «Ngài bổ lại linh-hồn tôi.» Ngài chẳng nhớ tội người thật ăn-năn (Giê 31: 34).

Câu 5. «Ta sẽ như là sương-móc của Y-sơ-ra-ên.» Câu nầy chỉ về ảnh-hưởng thánh-khiết, và linh-nghiệm của Đức Thánh-Linh. Có người nghe nói về Đức Thánh-Linh đổ trên loài người thì cho là vô-lý, vì Ngài là một trong ba Ngôi Đức Chúa Trời, thì sao lại đổ ra được? Song Thi-thiên 72: 6 chép rằng: «Vua (tức là Chúa) sẽ giáng xuống như mưa trên cỏ mới phát, khác nào giọt của trận mưa tưới đất vậy.» Đức Thánh-Linh đổ xuống nghĩa là Ngài muốn bổn-tánh Ngài thấm vào bổn-tánh chúng tôi, cũng như nước thấm vào bông đá vậy. Vả, Chúa phán với mỗi linh-hồn cảm-biết mình khô-cạn thiêng-liêng rằng: «Ta sẽ như là sương-móc cho ngươi.»

Chúa cũng hứa sẽ cho kết nhiều quả (câu 5-9). Sương-móc làm cho vườn ruộng trổ bông kết-quả thể nào, thì Đức Thánh-Linh giáng trên dân Y-sơ-ra-ên sẽ làm cho họ được kết-quả thiêng-liêng thể ấy. «Nó trổ hoa như bông huệ,» chỉ về sự thánh-sạch và tốt-đẹp. Người tin Chúa phải «làm cho tôn-qui đạo của Đức Chúa Trời;» ai là *chrétien*, nên phải giống Đấng Christ; ai là «thánh-đồ,» nên phải ăn-ở cách thánh-sạch. «Nguyện ơn (sự xinh-tốt) Chúa, là Đức Chúa Trời chúng tôi, giáng trên chúng tôi!» (Thi 90: 17).

«Đâm rễ như Li-ban,» chỉ về kết-quả của sương-móc, tức là sự vững-chắc; mọi tín-đồ phải đâm rễ đặng «chống-trả ma-quỉ» và giao-chiến với tội-lỗi. Người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh sẽ «giống như sự xinh-tốt của cây Ô-li-ve,» nghĩa là sẽ kết nhiều trái.

Câu 9.—Câu nầy gồm-tóm sự dạy-dỗ trong cả sách Ô-sê, và đố-thách chúng tôi vâng theo sự dạy-dỗ ấy. Theo câu nầy, thì loài người chia ra làm hai hạng (Thi 107: 43; Giê 9: 12; Đa 12: 10; Gi. 8: 47). «Đường-lối của Đức Giê-hô-va là ngay-thẳng.» Thật, đường Ngài có ân-điển, có mùi thơm làm mùi của sự sống cho ai bước theo nó, song làm mùi của sự chết cho kẻ nào bỏ nó mà theo «nẻo chết» (Châm 10: 29; II Cô 2: 16; I Phie 2: 7, 8).

Bài nầy chứa đại-ý của cả Kinh-Thánh (Giăng 3: 16). Chúa bảo chúng tôi đo cho biết sự yêu-thương của Ngài rộng, dài, cao và sâu chừng nào. Sách Giăng 3: 16 ví như thước đo: «Đức Chúa Trời yêu-thương...**đến nỗi**;» nó rộng-lớn đủ cho muôn dân đứng trong nó; nó dài từ đời đời cho đến đời đời (Gi. 13: 1; Rô 8: 39); nó cao đến nỗi kéo chúng tôi lên các từng trời rất cao mà ngồi với Đấng Christ; nó sâu đến nỗi xuống tới chỗ thấp, chỗ tội-lỗi và tối-tăm mà chúng tôi đương ở

đặng cứu-vớt chúng tôi bởi thập-tự-giá. Vả, sự yêu-thương ấy có một đều rất qui-báu, là người nào tiếp-rước nó sẽ «đâm rễ vững nền» trong nó, và Đấng Christ sẽ nhơn đức-tin mà ngự trong lòng người đó (xem Êph. 3:17-18). Nguyền xin mỗi người chúng ta được từng-trải như vậy, hầu cho có thể tỏ ra sự yêu-thương lạ-thường của Chúa cho kẻ khác biết!

Thí-dụ về bài học

«Hỡi Ép-ra-im, thế nào ta bỏ được ngươi?» Một chi-hội kia có ông chấp-sự giàu lắm, phần nhiều tiền trong Hội là của ông dâng cho Chúa. Hội nầy muốn mời mục-sư, nên mời mấy ông mục-sư đến giảng thử. Một ông mục-sư giảng đề-mục: «Kẻ ác sẽ bị xô xuống Âm-phủ.» Khi ban Trị-sự nhóm lại, thì ông chấp-sự kia không chịu mời ông mục-sư đó. Chúa-nhựt sau, một ông mục-sư khác đến giảng thử, và cũng dùng đề-mục đó. Song khi ban Trị-sự nhóm lại, thì ông chấp-sự kia nói rằng: «Ông mục-sư đó tốt lắm, tôi tưởng nên mời ông làm mục-sư cho chi-hội chúng ta.» Cả ban Trị-sự lấy làm lạ mà rằng: «Hai ông cùng nói về kẻ ác sẽ bị xô xuống Âm-phủ, làm sao ông thích ông nầy hơn ông kia?» Ông chấp-sự đáp: «Phải, hai ông cùng giảng một đề-mục, song khi nói rằng kẻ ác sẽ bị xô xuống Âm-phủ, thì ông trước có vẻ vui-mừng lắm, còn ông sau thì có vẻ buồn-bực lắm.» Ông sau có lòng thật yêu-thương.

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc Ô-sê 11:1-1—Đức Chúa Trời thương-xót dân Y-sơ-ra-ên.

Ngày thứ ba, đọc Ô-sê 14:1-9—Chúa hứa ban phước cho dân Y-sơ-ra-ên.

Ngày thứ tư, đọc Thi 91:1-16—Chúa lo-liệu cho dân Ngài.

Ngày thứ năm, đọc Thi 107:23-32—Chúa cai-trị dân Ngài.

Ngày thứ sáu, đọc Rô 8:35-39—Chúa thương-yêu dân Ngài.

Ngày thứ bảy, đọc Giăng 3:14-21—Ân-từ lớn-lao của Đức Chúa Trời.

Ngày Chúa-nhựt, đọc Thi 36:5-10—Nguồn sự sống.

CÂU HỎI:

1.—Tên «Ô-sê» nghĩa là gì?

2.—Ông Ô-sê giảng đề-mục nào nhiều hơn hết?

3.—Đời của Ô-sê có đều gì làm thí-dụ rất hay về sự yêu-thương của Chúa?

4.—Câu: «Ta gọi con trai ta ra khỏi Ê-díp-tô» có hai ý-nghĩa thể nào? (Xem Ma-thi-ơ 2:15).

5.—Nếu Chúa chỉ đối với loài người theo sự thương-xót, thì kết-quả thể nào?

6.—Nếu Ngài chỉ đối với loài người theo sự công-bình, thì kết-quả thể nào?

7.—«Sương-móc của Y-sơ-ra-ên» chỉ về đều gì?

8.—Nếu tự nhận là bất-toàn, thì anh chị có bằng lòng tiếp-rước «sương-móc» đó chăng?

9.—Câu nào trong Kinh-Thánh làm thước đo sự yêu-thương của Đức Chúa Trời?

10.—Thí-dụ về bài nầy dạy chúng ta phải đối với người ngoại cách nào trong khi cắt nghĩa đạo cho họ?

18 NOVEMBRE, 1934

MI-CHÊ BINH KẺ BỊ HIẾP-ĐÁP

(Mi-chê 6:1-12)

CÂU GỐC:—Hỡi người! Ngài đã tỏ cho ngươi đều gì là thiện; cái đều mà Đức Giê-hô-va đòi ngươi há chẳng phải là làm sự công-bình, ưa sự nhơn-từ và bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời ngươi sao?

(Mi-chê 6:8)

LỜI MỞ ĐÀNG

MI-CHÊ sanh-đẻ tại Mô-rê-sết, xứ Giu-đa và đã nói tiên-tri trong đời trị-vì của các vua Giô-tham, A-cha và Ê-xê-chia. Vả, A-cha nổi tiếng hung-ác trong xứ Giu-đa. Trong lúc Ê-xê-chia làm vua, thì đạo binh A-si-ri đánh giặc với xứ Giu-đa, và Mi-chê mới ra mặt mà nói rằng vì dân Giu-đa bỏ Chúa mà phạm tội nhiều, nên họ sẽ bại trận và nước họ sẽ bị chiếm lấy. Thiết tưởng Đức Chúa Trời cũng muốn lấy lời đó mà răn-bảo cho mọi nước không vâng-phục Ngài biết sự đoán-phạt hầu đến. Trong bảy đoạn sách Mi-chê, có hai câu hay hơn hết. Một là lời tiên-tri về Chúa giáng-

sanh tại thành Bết-lê-hem (5: 2); hai là lời Chúa tóm lại bổn-phận của loài người (6: 8). Tên «Mi-chê» nghĩa là: «Ai giống như Giê-hô-va?» Tên đó đường làm nền-tảng cho cả bài giảng của ông.

I.—Đức Chúa Trời đối-nại với dân Y-sơ-ra-ên (câu 1-5)

Câu 1, 2.—Chúa kêu trời đất muôn vật đứng làm chứng khi Ngài đối-nại cùng Y-sơ-ra-ên; trải qua lâu năm, non-núi vững-chắc, mạnh-mẽ đã dòm xuống và thấy sự yếu-đuối, hay dời-đổi của người Y-sơ-ra-ên. Ấy dường như Chúa muốn nói rằng lời Ngài đối-nại nghịch cùng dân Y-sơ-ra-ên là rõ lắm, đến nỗi non-núi, dầu vô-tri vô-giác, cũng hiểu được. Tân-Ước cũng chép về số-phận người hay hà-hiếp; họ «nói với núi và đá lớn rằng: Hãy rơi xuống chận trên chúng ta, đặng tránh khỏi mặt của Đấng ngự trên ngôi, và khỏi cơn giận của Chiên Con» (Khải 6: 16). Song ta tưởng núi không chịu vì-nể họ, và tội-nhơn không thể khỏi bị hình-phạt khi đứng trước mặt Đấng xử-đoán họ.

Câu 3.—«Hỡi dân Ta, Ta đã làm gì cho ngươi? Ta đã làm mệt-nhọc ngươi nỗi gì? Hãy làm chứng nghịch cùng Ta.» Rồi Chúa binh-vực sự trung-tín Ngài đối với dân Y-sơ-ra-ên. Trong câu nầy, Chúa dường như cho người Y-sơ-ra-ên xét-xử, và Ngài sẽ binh-vực mình. Đức Chúa Trời rất cần-kíp đối-nại như vậy, vì hiện nay cũng còn nhiều người lằm-bằm về cách Ngài đối-đãi họ, và phàn-nàn rằng Đấng Tạo-Hóa xử bất-công với mình.

Một tội-nhơn kia táo-bạo đến nỗi khi sắp chết, dám nói rằng: «Ngày phán-xét chót hết là ngày Đức Chúa Trời sẽ xin lỗi loài người vì đã dựng nên họ.» Một người vô-thần nói rằng: «Tôi cám ơn Chúa vì tôi là người vô-thần.» Đáng buồn và cũng đáng chê thay! Nếu có Đức Chúa Trời (mà thật có chớ), thì không lẽ nào loài thọ-tạo cãi với Đấng Tạo-Hóa. Dầu vậy, Đức Chúa Trời phán cùng mọi người rằng: «Hãy đến, cho chúng ta biện-luận cùng nhau...» (Ê-sai 1: 18).

Có khi tín-đồ cũng mất sự nhịn-nhục và lằm-bằm về cách Chúa đối với họ. Ông Gióp nổi danh nhịn-nhục, song còn lầm tưởng rằng mình bị thử-thách rất nặng thì có phép phàn-nàn về Đức Chúa Trời không lo-liệu cho mình. Nhưng Chúa chỉ cho Gióp nhiều điều ông chưa từng biết, rồi Ngài đố ông cai-trị vũ-trụ cho tài-giỏi hơn Ngài (Gióp 38:-40:).

Câu 4, 5. Chúa biểu Y-sơ-ra-ên chỉ-vạch sự bất-công của Ngài, song họ phải làm thinh, không thể trả lời; Ngài bèn nhắc lại những ơn-phước Ngài đã ban cho họ. a) Ngài đem họ khỏi xứ Ê-díp-tô, là nhà nô-lệ. b) Ngài sai ba người dẫn-dắt họ. c) Ngài phá mưu-kế của Ba-lác. Chúa tỏ ra những điều đó là sợi giây bền-vững cột người Y-sơ-ra-ên với Ngài đời đời như một dân biệt riêng cho Ngài vậy. Ta nên tự xét và nhớ đến vô-số ơn-phước Chúa đã ban cho mình để hiểu và làm trọn bổn-phận của mình.

II.—Y-sơ-ra-ên hối-cải (câu 4, 7)

Nhờ lời đối-nại của Chúa, người Y-sơ-ra-ên cảm-động và ăn-năn tội. Họ thấy địa-vị mình thật nguy-hiểm, và hiểu rằng Đức Chúa Trời theo sự công-bình mà quở-trách tội-lỗi họ; vậy, họ muốn đem dâng cho Ngài những vật rất quí-báu, thậm-chí cũng bằng lòng dâng chính con của họ làm của-lễ thiêu. Hai câu nầy dạy chúng ta rằng lòng loài người nóng-nảy ước-ao được giao-thông với Đấng Tạo-Hóa; họ biết Ngài là Đấng rất thánh, nên họ phải kiếm phương-pháp bôi-xóa tội mình trước đã. Từ buổi sáng-thế ta thấy mọi dân mọi nước có chùa, đình, miếu, bàn thờ, của-lễ, v. v., là những cái tỏ hai câu hỏi trong lòng của loài người: «Tôi phải thờ-phượng Đấng dựng nên tôi cách nào?» và: «Lương-tâm tôi dạy tôi rằng tôi có tội thì bị phạt, vậy tôi phải tìm cách nào mà bôi-xóa tội-lỗi của tôi?» Dầu lòng loài người đói-khát sự tha-thứ và sự giao-thông với Chúa, song ngoài thập-tự-giá, họ không được thỏa lòng chi hết, vì tại đó có một Của-lễ Thiêu thật đẹp lòng Đức Chúa Trời. Những của-lễ trong Cựu-Ước chỉ làm hình-bóng về Của-lễ đó; còn các đạo ngoại chỉ có của-lễ tối-tăm tỏ ra một sự ước-ao chưa được phu-phỉ.

III.—Chúa dạy-dỗ Y-sơ-ra-ên (câu 8)

Loài người rất ưa không chịu bỏ tội-lỗi, song đương khi phạm tội, họ cũng kiếm thế làm cho Đức Chúa Trời nguôi giận. Chúa trả lời họ thế nào? «Cái điều mà Đức Giê-hô-va đòi ngươi há chẳng

phải là làm sự công-bình, ưa sự nhơn-từ và bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời ngươi sao?» Như vậy, luật biểu người Y-sơ-ra-ên phải dâng của-lễ thiêu đặng đền tội mình đã bị bãi sao? Không, vì từ đó cho đến ngày Chiên Con của Đức Chúa Trời bị treo trên cây thập-tự, thì chỉ có một cách ấy để đền tội, vì «không đổ huyết thì không có sự tha-thứ» (Hê 9:22). Khi Đức Chúa Jêsus chịu chết, thì «chính Ngài làm của-lễ chuộc tội-lỗi... cả thế-gian» (1 Gi. 2:2).

Mi-chê muốn nói rằng Đức Chúa Trời không bằng lòng người Y-sơ-ra-ên chỉ giữ những lễ-nghi và cứ ăn-ở bất-công. Chắc Chúa cũng phán như thế với kẻ nào xưng mình là con-cái Ngài song cứ theo thế-gian, vì Ngài không chịu sự thờ-phượng bề ngoài. Chúng tôi phải lấy tâm-thần và lẽ thật mà thờ-lạy Ngài. Đi nhà giảng và dâng tiền cho Chúa đều rất tốt, song nếu chúng tôi không chịu vâng lời Chúa thì sự tốt đó trở nên ghê-gớm trước mặt Ngài. Có Kinh-Thánh và nhiều người biết dạy Kinh-Thánh, nên không lẽ nào tín-đồ không hiểu ý Chúa; nếu chúng tôi nhận mình là bất-toàn, và tiếp-rước Đức Thánh-Linh vô lòng thì chúng tôi thắng được.

Có người xưng mình là tín-đồ của Chúa Jêsus, song đã ăn tiền một cách bất-công lắm, rồi ráng tu kiểu bồi lộ đặng bớt bị lương-tâm cáo-trách. Thiên-đàng không tiếp-rước những người như thế. Chúng ta phải ăn-ở công-bình trước hết, rồi mới có phép tỏ ra lòng rộng-rãi (câu 11); nếu chúng tôi còn dám nói dối thì đừng xưng mình là con-cái của Đức Chúa Jêsus.

IV.—Đức Chúa Trời khuyên-bảo Y-sơ-ra-ên (câu 9-12)

Trong mấy câu nầy, Chúa trách người Y-sơ-ra-ên buôn-bán không công-bình. Đáng buồn thay! Cũng có tín-đồ bán hàng giá cao quá lẽ khi gặp người dễ gạt; họ còn làm nhiều việc bất-công khác, rồi nói: «Cám ơn Chúa, Ngài ban phước cho tôi nhiều lắm trong các việc đó.»

Nếu chưa từng-trải sự công-bình và thương-xót của Đức Chúa Trời, thì chúng tôi không thể tỏ sự công-bình và thương-xót với kẻ lân-cận. Nhờ sức riêng, loài người không thể «bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời.» Phải tiếp-nhận ân-tứ của Đức Chúa Trời trước mới được; bấy giờ chúng tôi sẽ hiểu sự thương-xót lạ-thường của Chúa và muốn tỏ sự yêu-thương đó cho mọi người. Khi nào bước đi trong Chúa Jêsus, thì chúng tôi mới có thể bước đi cách khiêm-nhường với Đức Chúa Trời.—«Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui-mừng làm theo ý-muốn Chúa» (Thi 40:8). Xin anh chị cũng cầu-nguyện như thế.

Thí-dụ về bài học

Ivan le Terrible (Ivan đáng sợ), vua nước Nga, cất một nhà dòng vì muốn trở nên đạo-đức. Một đêm, lúc ba giờ khuya, vua thức dậy trước và đánh chuông đặng khởi-sự thờ-phượng. Suốt mấy giờ, vua đọc kinh, hát thơ thánh và cầu-nguyện rất sốt-sắng, đến nỗi trán có dấu, vì vua cúi lạy đụng trán xuống gạch. Song thỉnh-thoảng *Ivan* bỏ nhà dòng, đến ngục tối mà tra-khảo tù-phạm. Khi trở về nhà dòng, vua có bộ vui-vẻ, thỏa-mãn lắm. Lạ thay, sự dữ-tợn cùng đạo-đức pha-lộn như thế trong một người!

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc Mi-chê 6:1-12—Mi-chê binh kẻ bị hiếp-đáp.

Ngày thứ ba, đọc Xa-cha-ri 7:8-14—Chúa tố-cáo kẻ hiếp-đáp.

Ngày thứ tư, đọc Lê-vi 25:13-17—Chúa cấm hiếp-đáp.

Ngày thứ năm, đọc Gióp 27:13-23—Chúa phạt kẻ hiếp-đáp.

Ngày thứ sáu, đọc Ê-sai 5:1-10—Chúa phán-xét kẻ hiếp-đáp.

Ngày thứ bảy, đọc Thi 72:8-14—Chúa cứu kẻ bị hiếp-đáp.

CÂU HỎI:

1.—Mi-chê nói tiên-tri cho ai và khi nào?

2.—Sách nầy có hai câu nào hay hơn hết?

3.—Tên «Mi-chê» có nghĩa gì?

4.—Cớ sao Đức Chúa Trời muốn núi-non làm chứng khi Ngài đố-thách người Y-sơ-ra-ên.

5.—Đức Chúa Trời đối-nại như vậy có ích thể nào?

6.—Nếu bị thử-thách như ông Gióp, thì chúng tôi có phép phàn-nàn không?

7.—Câu 6,7 dạy điều gì về lòng loài người?

8.—Chúa có dạy người Y-sơ-ra-ên phải bỏ của-lễ thiêu không?

9.—Tín-đồ có thể tỏ sự công-bình trong khi buôn-bán thể nào?

25 NOVEMBRE, 1934

Ê-XÊ-CHIA DẮT DÂN TRỞ VỀ CÙNG ĐỨC CHÚA TRỜI

(Sử-ký 30: 1-14)

CÂU GỐC: Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi có lòng nhơn-từ và hay thương-xót

(II Sử-ký 30: 9)

LỜI MỞ ĐÀNG

VUA A-cha «chẳng làm đều thiện trước mặt Đức Giê-hô-va y như Đa-vít, tổ-phụ người, đã làm» (28: 1). Ông trị-vì mười sáu năm tại Giê-ru-sa-lem, rồi qua đời. Nếu kết-quả rất xấu của đời A-cha trị-vì đã hết ngay khi vua chết, thì còn gì phước bằng! Song sự hư-hại theo cơn bão lớn thể nào, thì sự hư-hại thiêng-liêng cũng là kết-quả của đời A-cha trị-vì thể ấy. Tại Giê-ru-sa-lem, họ dựng hình-tượng, còn đền-thờ bị đóng cửa; các thầy tế-lễ tản-lạc và ăn-ở lôi-thôi, còn nhơn-dân cực-khổ lắm, vì bị Chúa hình-phạt tội mình.

Khi A-cha qua đời, thì con là Ê-xê-chia, một người rất đức-hạnh, kế-vị ông. Mẹ Ê-xê-chia đạo-đức lắm (II Sử 26: 5; 29: 1). Nghe tiên-tri Mi-chê giảng, Ê-xê-chia bèn ăn-năn, tin theo Chúa (Giê 26: 18, 19); từ đó ông bắt đầu trừ-bỏ những sự không đẹp lòng Chúa trong đời trị-vì của cha mình. Ê-xê-chia không ban-bố luật-pháp nào mới, (vì dân không đủ sức vâng-theo luật-pháp hiện có), nhưngvua kiếm cách dắt dân về cùng Đức Chúa Trời.

Trước nhứt Ê-xê-chia cấm thờ hình-tượng, rồi mở đền-thờ và dâng nó lại cho Đức Chúa Trời. Ông lập lại chức tế-lễ và mời Y-sơ-ra-ên đến dự lễ Vượt-qua mà họ đã bỏ quên từ lâu. Ê-xê-chia cảm-biết rằng đều cần nhứt là Y-sơ-ra-ên trở về cùng Đức Chúa Trời. Chúng ta cảm-biết như vậy chưa?

I.—Ê-XÊ-CHIA MỜI DÂN Y-SƠ-RA-ÊN DỰ LỄ VƯỢT-QUA (câu 1-9)

1.—Lời mời rất quan-hệ (câu 1). Lễ Vượt-qua cần-yếu lắm, vì nhắc cho dân Y-sơ-ra-ên nhớ những phép lạ Đức Chúa Trời đã làm khi rút họ khỏi xứ Ê-díp-tô. Lễ nầy cũng làm dấu riêng cho thiên-hạ biết rằng dân Y-sơ-ra-ên được biệt riêng cho Đức Chúa Trời. Ê-xê-chia biết rằng nếu dân Y-sơ-ra-ên dự lễ Vượt-qua và khởi-sự suy-nghĩ về những ơn-phước của Chúa hồi xưa thì họ sẽ ăn-năn tội; thật vậy, trong nước có một cơn phục-hưng rất lớn. Thường khi một người đầy-dẫy Đức Thánh-Linh có thể thúc-giục vô-số người ăn-năn tội và tin theo Chúa. Nguyện anh chị phục quyền Đức Thánh-Linh để được Ngài dùng mình như Ngài đã dùng Ê-xê-chia.

Lễ Vượt-qua là nền cứu-rỗi của người Y-sơ-ra-ên, và thập-tự-giá là nền cứu-rỗi của chúng ta; nếu chúng ta muốn được phục-hưng thì phải nhờ-cậy sự chết và sống lại của Chúa Jêsus. Ê-xê-chia đã mời người ta dự lễ Vượt-qua của giao-ước cũ; chúng tôi nên mời người ta đến dự lễ Vượt-qua của giao-ước mới. «Vì Đấng Christ, là con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta, đã bị giết rồi» (I Cô 5: 7).

2.—Sự ngăn-trở nguy-hiểm (câu 2, 3). Theo luật-pháp, người Y-sơ-ra-ên phải dự lễ Vượt-qua nhằm tháng một, hễ ai không vâng lời thì bị truất-khỏi dân-chúng (Dân 9: 13). Ai bị ngăn-trở không đi được, hoặc bị ô-uế vì rờ đến vật chi luật-pháp cấm, thì phải dự lễ ấy trong tháng hai (Dân 9: 6-12). Ê-xê-chi-ên đã làm theo sự sắp-đặt đó, «vì chúng không thể dự lễ trong lúc ấy, bởi số thầy tế-lễ dọn mình thánh-sạch không đủ, và dân-sự chưa nhóm lại tại Giê-ru-sa-lem.» Có hai đều tạm ngăn-trở cơn phục-hưng, là: (a) một số thầy tế-lễ chưa có thể làm trọn chức-vụ, và (b) dân Y-sơ-ra-ên đã bỏ quên công-việc Chúa. Đều thứ nhứt ngăn-trở nhiều hơn hết, vì có câu rằng: «Thầy tế-lễ thể nào, thì dân thể ấy.»

Ông giàu-có kia muốn cất một nhà rất đẹp, nên đã mướn một miếng đất lớn và sửa-soạn mọi sự. Song ông phải đợi hai ba tháng, vì có hai người đã cất nhà lá lụp-sụp trên miếng đất đó và không chịu dọn đi chỗ khác. Cũng vậy, có khi cơn phục-hưng mà Đức Chúa Trời muốn ban cho chúng tôi bị ngăn-trở, vì chúng tôi ưa và không chịu cất-bỏ những sự rất hèn-xấu và vô-giá-trị trong đời mình.

3.—Lòng rộng-rãi (câu 1, 4, 5). Ê-xê-chia chẳng những mời dân của mình, song cũng mời Ép-ra-im và Ma-na-se, là hai chi-phái khỏi bị người A-si-ri bắt.

Bấy lâu nay họ tức lắm vì không được giao-thông với người Giu-đa. Mà khi mời họ dự-lễ Vượt-qua, Ê-xê-chia đối với họ như anh em, chớ không coi họ như kẻ hạ-lưu. Lòng xấu hay tốt của người cầm quyền được tỏ ra trong cách đối-đãi người ở dưới quyền mình.

4.—Lời khuyên ngay-thật (câu 6-9). «Hãy trở lại cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, của Y-sác, và của Y-sơ-ra-ên.» Giu-đa và Y-sơ-ra-ên, dầu đã chia-rẽ, nhưng chỉ có một tổ-tông, và đại-ý mạng-linh nầy là khuyên hai nước ăn-năn. Muốn được phục-hưng, thì phải ăn-năn tội trước đã. Ta không thể viết trên tờ giấy dính mỡ; cũng vậy, Chúa không thể biên sự tha tội trên tấm lòng ưa tội-lỗi. Ăn-năn là chìa-khóa mở kho thương-xót của Ngài.

II.—KẾT-QUẢ SỰ DỰ LỄ VƯỢT-QUA (câu 13, 14)

«Có nhiều người đến nhóm tại Giê-ru-sa-lem, song đại-đa-số chê-cười, nhạo-báng (câu 10). Khi chúng ta giảng lẽ thật của Chúa, chắc có người chê-cười và hết sức ngăn-trở công-việc Chúa, song chúng ta không nên ngã lòng vì cớ «những kẻ chẳng tin mà Chúa đời nầy đã làm mù lòng họ.» Trái lại, chúng tôi nên khôn-khéo và trung-tín, «vì nếu chúng ta không ngã lòng, thì đến kỳ, chúng ta sẽ gặt.»

Câu 14.—«Cất hết bàn thờ» mà vua A-cha đã lập (II Sử 28 : 24). Đã ăn-năn, họ tự-nhiên muốn bỏ những sự thuộc về đời tội-lỗi của mình. Muốn thờ-phượng Chúa một cách xứng-đáng, thì phải bỏ những hình-tượng trong lòng, tức là điều chi có thể chiếm địa-vị mà Chúa Jêsus đáng được trong lòng chúng tôi.

Theo bài học nầy, chúng ta nên suy-nghĩ và tự hỏi mấy câu dưới đây:

1.—Tôi đã dự lễ Vượt-qua và lễ dùng bánh không men chưa? (I Cô 5 : 7, 8).

2.—Tôi có dâng mình cho Chúa để hầu việc Ngài không? (II Ti 2 : 15; 4 : 2).

3.—Tôi có nghe và vâng theo lời khuyên của mục-sư tôi không? Ê-xê-chia nghe lời khuyên của Mi-chê và Ê-sai.

4.—Tôi có hay nhóm trong nhà giảng không? Chúa phán rằng: «Chớ bỏ sự nhóm lại,» nhưng có tín-đồ coi sự đi nhà giảng như là làm ơn cho mục-sư và cho chính Đức Chúa Trời nữa. Kẻ khác không nhóm vì ít ưa thầy giảng, hoặc tại trời mưa hay nắng, hoặc vì họ có sự rầy-rà với tín-đồ nào; ta không nên bắt-chước những người ấy.

5.—Chi-hội tôi có hiệp một chăng? Nếu không, thì có phải tại tôi chăng?

6.—Tôi có sốt-sắng lo đem Tin-Lành cho bộ-lạc thượng-du không? Đấng Christ đã chịu chết vì mỗi người, nên bổn-phận chúng tôi phải dắt họ đến cùng Chúa.

Thí-dụ về bài học

«Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các ngươi có lòng nhơn-từ và hay thương-xót.» Một người đi trong chiếc tàu lớn kia hỏi ông chủa tàu rằng: «Một người trên tàu nầy ngã xuống nước, thì có chắc phải chết chìm không?» Chúa tàu mỉm cười, trả lời rằng: «Người ta chết chìm không phải vì ngã xuống nước đâu.» Lấy làm lạ, người kia bèn hỏi: «Ủa! Vậy thì tại sao họ chết chìm?»—«Vì họ cứ ở **dưới nước**. Nếu họ lên khỏi nước, thì không chết.» Cũng vậy, người ta chết trầm-luân chẳng phải vì sa vào tội-lỗi đâu, nhưng vì **cứ ở trong tội-lỗi**.

Trước khi học bài, xin đọc:

Ngày thứ hai, đọc II Sử 29 : 1-11—Đời trị-vì rất tốt của Ê-xê-chia.

Ngày thứ ba, đọc II Sử 30 : 1-9—Ê-xê-chia dắt dân Y-sơ-ra-ên về cùng Chúa.

Ngày thứ tư, đọc II Sử 30 : 13-27—Ê-xê-chia mời Y-sơ-ra-ên dự lễ Vượt-qua.

Ngày thứ năm, đọc II Sử 31 : 1-4—Ê-xê-chia bỏ sự thờ hình-tượng.

Ngày thứ sáu, đọc II Sử 34 : 1-7—Đời trị-vì tốt của Giô-si-a.

Ngày thứ bảy, đọc Nê-hê-mi 8 : 1-8—E-xơ-ra dạy-dỗ người Y-sơ-ra-ên.

Ngày Chúa-nhựt, đọc Thi 72 : 1-6—Kỳ Chúa tái-lâm.

CÂU HỎI:

1.—Cha mẹ của Ê-xê-chia là ai?

2.—Nhờ bài giảng của tiên-tri nào mà Ê-xê-chia ăn-năn, trở về cùng Chúa?

3.—Muốn có cơn phục-hưng, thì trước hết ta phải làm gì?

4.—Điều chi tạm ngăn-trở cơn phục-hưng trong khi Ê-xê-chia trị-vì?

5.—Câu 5 dạy-dỗ chúng tôi điều chi?

6.—Tín-đồ bị hình-tượng kín-giấu nào?

7.—Trong sáu câu hỏi trên kia, câu nào quan-hệ hơn hết?

8.—Anh chị đương cầu-nguyện Chúa cho cơn phục-hưng thiêng-liêng chăng?